

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA



BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU
XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HOÀ

Địa điểm: xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hoà, Tháng 10 năm 2024



BÁO CÁO TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU
XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA



CHỦ DỰ ÁN

Đại tá Nguyễn Tấn Ý

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Thanh Vân

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| MỤC LỤC | 1 |
| MỞ ĐẦU | 2 |
| Chương 1 - THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN | 2 |
| 1.1. Thông tin về dự án | 4 |
| 1.1.1. Tên dự án | 4 |
| 1.1.2. Tên chủ dự án | 4 |
| 1.1.3. Vị trí địa lý | 4 |
| 1.1.4. Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án | 4 |
| 1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án | 5 |
| 1.2.1. Các hạng mục công trình chính | 5 |
| 1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án | 8 |
| 1.2.3. Các hoạt động của dự án | 9 |
| 1.3.1. Các sản phẩm của dự án | 9 |
| 1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành | 9 |
| 1.4. Tiến độ, tổng mức đầu tư | 9 |
| 1. Tiến độ thực hiện dự án | 9 |
| 2. Tổng mức đầu tư | 9 |
| Chương 2 - ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG | 10 |
| 2.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng | 10 |
| 2.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động | 10 |
| 2.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường | 14 |
| 2.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành | 20 |
| 2.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động | 20 |
| 2.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường | 21 |
| Chương 3 - CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG | 22 |
| 3.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án | 22 |
| 3.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án | 22 |
| 3.2.1. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công, xây dựng | 22 |
| 3.2.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành | 23 |
| KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT | 24 |
| 1. Kết luận | 24 |
| 2. Cam kết của chủ dự án đầu tư | 24 |

MỞ ĐẦU

Xã đảo Ninh Vân nằm ở phía Đông Nam thị xã Ninh Hoà, cách trung tâm thị xã 36 km, có tổng diện tích tự nhiên hơn 4.520ha, dân số hơn 2.000 người với khoảng 530 hộ dân. Xã có 3 mặt giáp biển vì vậy nơi đây có lợi thế về đánh bắt thủy sản, nông nghiệp và tiềm năng phát triển dịch vụ du lịch. Đặc biệt, xã Ninh Vân, tỉnh Khánh Hòa có vị trí rất quan trọng trong thế trận quân sự của thị xã gắn với thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa, việc đầu tư xây dựng đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Ninh Vân để phát triển kinh tế cho địa phương gắn với củng cố thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa là rất cần thiết.

Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã được HĐND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26/10/2019; được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020. Để đảm bảo thời gian thực hiện, nguồn vốn cũng như phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thị xã, UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình lần lượt tại các Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021; Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 28/9/2021; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 15/01/2024.

Căn cứ Quyết tâm tác chiến phòng thủ tỉnh Khánh Hòa đã được Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu phê duyệt tháng 7/2022, theo đó, điều chỉnh vị trí trận địa làm sẵn, trận địa phòng không, và đổ bộ đường không từ Mũi Đá chông về điểm cao 76m (Có trích lục sơ đồ kèm theo) tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập kết lực lượng, triển khai công tác bảo đảm quốc phòng an ninh đường biển và đường không tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Do đó, để phù hợp và bám sát theo đúng Quyết tâm tác chiến phòng thủ tỉnh Khánh Hòa đã được Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 5 phê duyệt dẫn tới việc phải điều chỉnh giảm chiều dài tuyến đường cơ động và mở rộng bãi tập kết, quay đầu xe của dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân.

Quá trình thực hiện dự án có sử dụng một phần diện tích khu vực biển tại hạng mục đê ngầm và hạng mục bến cập tàu khoảng 8.169m² nằm trong phạm vi vùng biển 6 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền trở ra phía biển theo công bố của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 6/6/2018 và Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022. Theo đó, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hoà xác định dự án có sử dụng diện tích biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Bộ Tài nguyên và môi trường và đã thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên môi trường thẩm định kèm theo văn bản số số 2050/2024/BCH-HCKT ngày 03/9/2024 (đối chiếu theo STT 9, Phụ lục III - Danh mục các dự án đầu tư nhóm I có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

Sau khi xem xét Hồ sơ, ngày 09/10/2024 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 7004/BTNMT-MT về việc rà soát làm rõ thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM của dự án. Trong đó có nội dung hướng dẫn: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

1 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển thì Dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Trường hợp Dự án phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển thì thẩm quyền giao khu vực biển thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Do đó, **Dự án không thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM của Bộ Tài nguyên và Môi trường.**

Qua rà soát, đối chiếu trên tổng diện tích đất thực hiện với các bản đồ về quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 16/5/2007, Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 10/5/2012, Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 15/9/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa, dự án được xác định có chiếm dụng 1,56 ha rừng tự nhiên cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thẩm quyền thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, dự án được xác định phân loại theo dự án nhóm II, thuộc STT 6 Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và trình UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thực hiện nghiêm túc Luật bảo vệ môi trường, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa đã phối hợp với đơn vị tư vấn lập báo cáo ĐTM cho dự án và trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

Loại hình dự án: Dự án mới.

Chương 1 - THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1. Tên dự án

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1.1.2. Tên chủ dự án

- Chủ dự án: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Địa chỉ: Số 1 Ngô Quyền, P. Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Điện thoại: 02583.822.872

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn ý Chức vụ: Chỉ huy trưởng

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020-2024 (theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 15/01/2024).

1.1.3. Vị trí địa lý

(1) Đường cơ động

Đường cơ động có vị trí tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

+ Điểm đầu: Km 0+000; tiếp giáp với đường BTXM xã đã đầu tư, tọa độ (X = 1369002.076; Y = 614019.596).

+ Điểm cuối: Km 3+916; phía mũi Đá Chồng, tọa độ (X = 1365770.897; Y = 613297.806).

(2) Bến cập tàu:

Bến cập tàu có vị trí tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vị trí tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Đông: giáp bờ biển.

- Phía Nam, phía Tây, phía Bắc: giáp dải gò đồi cát thấp

1.1.4. Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

- *Mục tiêu:* Đầu tư đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương, củng cố thể trận khu vực phòng thủ của thị xã Ninh Hòa gắn với thể trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa.

- *Loại hình:* công trình giao thông – đường thủy, đường thủy nội địa

- *Quy mô:*

+ Đường cơ động có tổng chiều dài 3.913m, nền đường rộng 6m, mặt đường rộng 3,5m (theo Tiêu chuẩn thiết kế ô tô – Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005, với cấp kỹ thuật là đường cấp VI miền núi.

+ Bến Cập tàu gồm có:

. Phần bãi chờ khách: kích thước 10mx50m.

. Phần cầu dẫn: Dài 115m, mặt cầu rộng 7,5m.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

. Phần cầu chính: Dài 60m.

- *Công suất:*

+ Đường cơ động thiết kế với công suất 1 làn xe chạy (dành cho xe cơ giới)

+ Bến cập tàu: Bến được thiết kế khai thác cùng lúc 1 tàu 100 khách + 2 tàu 50 khách + 2 tàu có công suất 1000CV.

- *Công nghệ sản xuất:* Dự án là đường cơ động và bến cập tàu vì vậy không có công nghệ sản xuất. Sau khi dự án đi vào hoạt động sẽ hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, củng cố thể trận khu vực phòng thủ của thị xã Ninh Hòa gắn với thể trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính

(1) Đường cơ động

a) Bình đồ tuyến:

- Theo Dự án đầu tư đã phê duyệt tại quyết định số: 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020. Điểm đầu từ đường bê tông xi măng hiện hữu đi về phía Tây, tiếp giáp ranh Dự án Khu quy hoạch Du lịch đảo San Hô, tìm tuyến cách mép ranh giới Dự án từ 11m – 13m đảm bảo hành lang quản lý đường bộ nằm ngoài ranh giới dự án. Sau đó tuyến bám sườn núi đi về hướng Tây Nam, đầu tuyến có cao trình 5,9m kết nối ra điểm cuối Dự án có cao trình 81,96m và theo quyết định số: 3156/QĐ-UBND ngày 28/09/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường cơ động và Bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

b. Mặt cắt dọc:

- Căn cứ quyết định số: 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa “Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và Bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa” và theo quyết định số: 3156/QĐ-UBND ngày 28/09/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường cơ động và Bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Điểm đầu có cao độ tự nhiên 5,90m, điểm cuối cao độ xây dựng 75,64m. Các điểm khống chế trắc dọc: Tại điểm đầu và điểm cuối xây dựng, các vị trí công thoát nước, đảm bảo cho việc cân bằng đào đắp đất tối ưu nhất về mặt kỹ thuật.

c. Mặt cắt ngang

- Nền đường rộng 6m.

- Mặt đường rộng 3,5m (1 làn xe).

+ Kết cấu mặt đường nền đất từ trên xuống như sau:

. BTXM đá 2x4 mác 300 dày 24cm (BT thương phẩm).

. Lót giấy dầu

. Móng cấp phối đá dăm Dmax 25, dày 15cm

. Dưới lớp móng đất nền đầm chặt K98 dày 30cm

. Đất nền đầm chặt K95.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

+ Kết cấu mặt đường nền đá từ trên xuống như sau:

. BTXM đá 2x4 mác 300 dày 18cm (BT thương phẩm).

. Lót giấy dầu.

. Lót lót móng (kể cả bù phụ) BT đá 2x4 mác 150 dày 15cm.

d. Lê gia cố:

- Lát khan đá hộc VXM mác 150, dày 25cm (đá tận dụng)

- Giữa vai nền đường và rãnh dọc, xây dựng chân khay BT đá 2x4 mác 200, KT (25x40)cm.

e. Hệ thống thoát nước:

* Bố trí cống ngang đường trên tuyến.

- Kết cấu cống tròn:

+ Cống tròn sử dụng loại cống tròn BTCT tải trọng H30 quay ly tâm đúc sẵn trong xưởng đường kính cống D1200.

+ Tường đầu, tường cánh bằng BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Thân hố thu, bê tông bọc ống cống bằng BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Móng thân hố thu, tường đầu, chân khay, sân cống BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Móng cống : móng băng BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Lót lót đá dăm 4x6 dày 10cm.

- Kết cấu hộp nối:

+ Thành, móng hộp nối BTCT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Nắp đan hộp nối BTCT đá 1x2 mác 300 đúc sẵn.

- Kết cấu cống bản :

+ Móng, thành cống, chân khay, sân cống BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ.

+ Hố thu, hộp nối, tường cánh BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ

+ Đà kiềng, gờ chắn, mặt bản BTCT đá 1x2 mác 300 đổ tại chỗ.

- Kết cấu cống hộp:

+ Móng, chân khay, tường đầu cống BT đá 2x4 M200.

+ Thân cống hộp bằng BTCT đá 1x2 M300 đổ tại chỗ.

* Xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến bằng đá hộc tận dụng:

- Xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến bằng đá hộc tận dụng, riêng các đoạn nền đào là nền đá thì để rãnh đào tự nhiên không gia cố. Tại vai đường làm chân khay bảo vệ giữa Vai đường và vai rãnh tự nhiên bằng BT đá 2x4 mác 200 KT (25x40)cm

* Các rãnh đỉnh cầu tạo nhằm mục đích gom thoát nước ra biển.

- Các rãnh đỉnh cầu tạo rãnh đất (đá) tự nhiên nhằm mục đích thu nước mái dốc sườn núi chảy về các tụ thủy của dòng suối dẫn nước vào các cống ngang đường thoát ra biển. Không gia cố mặt rãnh.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

f. Giải pháp tường chắn kết hợp gia cố mái taluy ở nền đường đắp qua các công trình thoát nước lưu vực trên tuyến:

- Mái taluy gia cố: Lát khan đá học VXM mác 150 (đá học tận dụng).
- Chân khay BT đá 2x4 mác 200 KT(40x60cm). Nền đá khoan cây thép D20
- Kết cấu tầng lọc:
 - + Đá dăm 50% đá 1x2; 50% đá 2x4.
 - + Lót 1 lớp vải địa kỹ thuật bọc ống uPVC.
 - + Ống nhựa uPVC D60, L = 0,65m/ống.
 - + Tường khóa mái taluy: BT đá (2x4) mác 200, đỉnh tường dày 30cm, chân tường khoan cây thép D20 vào đá.
 - + Tường chắn trọng lực dài 202m bố trí trên 4 đoạn , cụ thể sau:
 - + Móng tường BT đá 2x4 M150
 - + Nền đá: cây thép D32, bố trí so le.
 - + Nền đất: Móng chôn vùi vào nền đất
 - + Thân tường xây đá học tận dụng VXM mác M150

(2) Bến cập tàu

- Bến cập tàu nằm trên đường thẳng ra biển, trước trường Nguyễn Phan Vinh, có hình dạng chữ L, chiều rộng khu nước trước bến là 50m; Cao trình mặt bến +3,0m; Cao trình đáy bến và khu nước trước bến -4,33m; gồm 03 hạng mục: Bãi chờ tàu, phần cầu dẫn, phần cầu chính.

1. Bãi chờ tàu: bố trí tiếp giáp với bờ, phía đầu đường dẫn vào cầu kích thước 10mx50m. Kết cấu mặt bãi bê tông bao gồm khu chức năng: Bãi đỗ xe và đường xe ra vào, bố trí điểm quay đầu xe tại các vị trí thích hợp.

2. Phần cầu dẫn: Phần cầu dẫn: Dài 115m (tính tới vị trí giao phần đường dẫn và phần bến cập tàu) và 112,5 m (tính tới tường ngực mỏ), mặt cầu rộng 7,5m, bao gồm 3 phân đoạn. Trong đó:

- Phân đoạn 1: Cầu dẫn dài 35,76m gồm 3 nhịp cầu bản 11,9m, mặt cầu rộng 7,5m, cao độ +3,0m. Kết cấu BTCT trên nền cọc khoan nhồi D1000, chiều dài cọc từ 6m đến 9m. Kết cấu móng BTCT khoan cây thép hình vào đá gốc.

- Phân đoạn 2: dài 38,52m, mặt cầu chính rộng 7,5m cao độ +3,0m kết hợp bến cập phụ rộng 3,0m cao độ +2,0m. Kết cấu khung chịu lực gồm các dầm ngang, dầm dọc BTCT đặt trên nền cọc PHC D400 kết hợp cọc khoan nhồi D1000.

- Phân đoạn 3: dài 38,32m, mặt cầu chính rộng 7,5m cao độ +3,0m. Kết cấu khung chịu lực gồm các dầm ngang, dầm dọc BTCT đặt trên nền cọc PHC D400 kết

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

hợp cọc khoan nhồi D1000.

3. Phần cầu chính: Dài 60m, mặt cầu chính rộng 10m, vị trí tiếp giáp với phân đoạn 3, mặt cầu chính rộng 15m, cao độ +3.0m. Kết cấu khung chịu lực gồm các dầm ngang, dầm dọc BTCT đặt trên nền cọc PHC D400 kết hợp cọc khoan nhồi D1000.

*** Đê chắn sóng:**

- Đê chắn sóng ngầm bố trí song song và cách cầu dẫn bến cập tàu 30m về phía đông dự án với chiều dài $L=150m$. Cao trình mặt đường: +1,5m. Bề rộng mặt đê: 5,0m. Kết cấu thân đê đổ đá hộc.

- Độ dốc mái đê: Mái phía biển 3m; mái phía bên cập tàu 2m (theo 14TCN 130:2002 Hướng dẫn thiết kế đê biển).

- Chiều rộng đỉnh đê: Cấp đê ngầm chắn sóng cho khu vực dự án là cấp III do đó bề rộng đỉnh đê là 5m (Căn cứ TCVN 9901:2014 Công trình thủy lợi, yêu cầu thiết kế đê biển, mục 8.4.3 trang 20).

- Thân đê: Nền đê: Đê mới xây dựng được đổ đá trực tiếp lên trên nền đất tự nhiên. Thân đê dùng đá hộc D30 - 40. Đổ đến cao độ -3,5m.

- Lớp phủ đê:

+ Lớp phủ trong có tác dụng bảo đảm sự nối tiếp giữa lớp phủ ngoài và thân đê chắn sóng.

+ Lớp đá của tầng phủ trong cần đảm bảo kích thước để không bị sóng moi qua khe giữa các khối phủ và gây lún sụt cho lớp phủ và trong thời gian thi công không bị sóng cuốn đi khi chưa có lớp phủ che chở.

+ Lớp phủ trong dùng đá hộc D60-80cm đổ dày 3,0m, đến cao độ -0.50m.

+ Lớp phủ ngoài dùng đá hộc D80-100cm đổ dày 2,0m, đến cao độ 1.5m.

- *Chân khay đê*

Chân khay đê được đưa vào để giữ lớp phủ chính và chống xói, chân khay được làm bằng đá đổ. Chân khay có cấu tạo kéo dài từ lớp phủ trong, có chiều dày 3m bằng chiều dày lớp phủ trong.

Chiều rộng chân khay không nhỏ hơn 2 lần chiều cao sóng tại công trình, chọn bề rộng chân khay $B=5,0m$ đến 7,0m

+ Hệ số mái chân khay $m = 3$

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án

(1) Khu vực đường cơ động:

- Nguồn điện thi công và sinh hoạt nhà thầu sẽ lấy từ nguồn điện 3 pha của địa phương.

- Nguồn nước: Nhà thầu sẽ mua nước tại địa phương.

(2) Khu vực bến Cập Tàu:

- Nguồn điện thi công và sinh hoạt trên bờ được lấy từ nguồn điện 3 pha của cảng tại tủ điện qui định (Lắp 1 đồng hồ điện 3 pha) và bố trí 1 máy phát điện đảm bảo tính

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

ổn định và liên tục phục vụ thi công. Bố trí một tủ điện tổng để phân phối cho văn phòng và phục vụ chiếu sáng cho khu vực thi công.

- Nguồn điện thi công và sinh hoạt dưới nước nhà thầu sẽ có 2 phương án: Phương án 1 nguồn điện được lấy từ nguồn điện 3 pha của địa phương. Phương án 2 nguồn điện được cung cấp bởi máy phát điện ở mỗi tổ đội thi công trên phương tiện thủy.

- Nguồn nước: Tại khu vực ban điều hành, khu gia công cấu kiện và tại công trình thu công nhà thầu sẽ mua nước do kho cảng cung cấp. Còn Tại thiết bị thi công thủy nhà thầu sẽ mua nước và chứa dưới hầm SaLan

1.2.3. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng:

+ Giai đoạn chuẩn bị thi công: Giải phóng thu dọn mặt bằng; thi công lắp đặt các công trình phụ trợ phục vụ thi công.

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình dự án (bao gồm cả hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu).

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của các phương tiện giao thông khi hình thành tuyến đường cơ động và bến cập tàu. Hoạt động nạo vét, duy tu bảo dưỡng công trình.

1.3.1. Các sản phẩm của dự án

Dự án đi vào vận hành là đường cơ động với tổng chiều dài 3.913m, đáp ứng công suất 1 làn xe chạy (dành cho xe cơ giới).

Bến được thiết kế khai thác cùng lúc 1 tàu 100 khách + 2 tàu 50 khách + 2 tàu có công suất 1000CV.

1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành

Dự án là công trình giao thông nên không có công nghệ sản xuất, vận hành.

1.4. Tiến độ, tổng mức đầu tư

1. Tiến độ thực hiện dự án

- Tổng thời gian thi công: 12 tháng.

2. Tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư của dự án được xác định theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 28/9/2021: là 126.646.602.000 VNĐ (Một trăm hai mươi sáu tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn đồng).

Chương 2 - ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

2.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

2.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

2.1.1.1. Các tác động môi trường liên quan đến chất thải:

1) Tác động do nước thải

Trong giai đoạn thi công xây dựng, các tác động tới môi trường nước chủ yếu phát sinh từ các nguồn sau:

- Nước mưa chảy tràn trên diện tích đất thực hiện dự án.
- Nước thải sinh hoạt của công nhân.
- Nước thải từ quá trình thi công, xây dựng.

2) Tác động do bụi, khí thải

*** Nguồn phát sinh tác động:**

Trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án, các tác động tới môi trường không khí chủ yếu phát sinh từ các nguồn sau:

- Bụi từ quá trình thu dọn giải phóng mặt bằng, quá trình phá dỡ hạng mục nhà tạm; sân xi măng, rào tạm (khu vực đường cơ động).
- Bụi, khí thải từ quá trình thi công đào đắp, san gạt mặt bằng.
- Bụi, khí thải từ các hoạt động vận chuyển (vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị)
- Bụi và khí thải phát sinh do nổ mìn thi công đường.
- Bụi từ quá trình thi công các hạng mục công trình dự án.

3) Tác động do chất thải rắn sinh hoạt

- Số lượng CBCNV làm việc trên công trường là 80 người (khu vực đường cơ động 40 người; khu vực bến cập tàu 40 người). Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên các công trường xây dựng được lấy theo QCVN 07:2016/BXD với mức phát thải trung bình 0,5kg/người. ngày đêm.

→ Khối lượng CTSH phát sinh trong quá trình thi công tại khu vực bến cập tàu là: 40 kg/ngày.

- Thành phần chủ yếu bao gồm các rác thải hữu cơ, thức ăn dư thừa dễ phân hủy, túi nilon, giấy ăn,... dễ gây ra mùi hôi, khó chịu cho công nhân Theo kế hoạch, đơn vị thi công sẽ thu gom, xử lý lượng rác này nên vậy tác động đến môi trường sẽ còn ở mức nhỏ.

4) Tác động do chất thải rắn thông thường

- Trong quá trình thi công sẽ làm phát sinh các chất thải rắn xây dựng thông

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

thường (như gạch vỡ, vôi vữa phế thải, bao bì đựng vật liệu, cọc chống, ván cốp pha gãy nát, các dụng cụ thi công hỏng...).

Lượng phế thải xây dựng ước tính bằng 0,5% khối lượng nguyên vật liệu xây dựng (Định mức hao phí vật liệu trong xây dựng – Quyết định số 1329/QĐ-BXD ngày 19/12/2016 của Bộ Xây dựng) là khoảng 298 tấn tương đương 1,43 tấn/ngày (thời gian phát thải chất thải thi công tính bằng 2/3 thời gian thi công, tương ứng khoảng 243 ngày).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét cặn từ hồ rửa bánh xe và phá dỡ thanh thải các công trình tạm phục vụ thi công khoảng 3 tấn. Thành phần chủ yếu là gạch, đá thải, bê tông chết, xi măng...

- Ngoài ra còn phát sinh bùn, đất nạo vét từ các hệ thống cống rãnh, hồ ga. Ước tính khối lượng này khoảng 1 – 1,5 tấn/toàn bộ quá trình thi công.

Chất thải rắn xây dựng không bị thổi rửa, không phát sinh mùi hôi và chúng lại có giá trị tái sử dụng, điều này sẽ hạn chế tới mức thấp nhất ảnh hưởng xấu đến môi trường khu vực.

5) Tác động do chất thải nguy hại

- CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công dự án chủ yếu là chất thải nhiễm dầu mỡ, bao gồm:

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: dầu mỡ thải, cặn dầu thải;

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu mỡ, giẻ lau dính sơn, đầu que hàn.

- Tổng khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn này ước tính khoảng 5kg/tháng.

- Đối tượng bị tác động khi ô nhiễm chất thải nguy hại: chủ yếu là con người (công nhân xây dựng), môi trường không khí, nước, đất khu vực thi công dự án

Đặc biệt là khả năng rơi vãi, rò rỉ dầu nhớt từ các phương tiện thi công xuống mặt nước là điều rất dễ xảy ra và các tác động đến môi trường cũng sẽ phát sinh xuất phát từ sự ô nhiễm nguồn nước bởi màng dầu và các sản phẩm phân giải của chúng.

Sự ô nhiễm dầu, các sản phẩm dầu phân giải làm giảm khả năng tự làm sạch của nguồn nước, do các sinh vật phiêu sinh, sinh vật đáy tham gia quá trình đó bị chết đi hoặc giảm về số lượng hoặc tham gia yếu ớt.

Khi dầu rơi vãi vào nguồn nước, lượng dự trữ oxy hoà tan trong nước nguồn sẽ giảm do oxy được tiêu thụ cho quá trình oxy hoá các sản phẩm dầu, làm cản trở quá trình làm thoáng mặt nước.

Trong trường hợp dầu mỡ thải không được thu gom và xử lý thì các tác động đến các thành phần môi trường xung quanh là rất lớn, đặc biệt là đối với môi trường đất

2.1.1.2. Các tác động không liên quan đến chất thải

* Tác động đến việc đền bù đất rừng sẽ làm mất canh tác, trồng cây của hộ dân

- Việc chiếm dụng đất của hộ dân trong khu vực dự án sẽ làm thay đổi cơ cấu kinh tế của khu vực, người dân bị mất đất canh tác sẽ chuyển sang làm nghề khác, sẽ

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

ảnh hưởng trực tiếp đến thu hoạch và kinh tế của người dân.

- Hoạt động thu hồi đất thực hiện dự án không phải thực hiện di dân, tái định cư.

* Tác động đến cảnh quan:

- Dự án được triển khai thi công và hoàn thành trong khoảng 12 tháng nên tác động đến cảnh quan chỉ là nhất thời, tác động sẽ mất đi khi dự án đi vào hoạt động.

- Các tác động giai đoạn xây dựng của dự án chỉ mang tính chất tạm thời nên có thể đánh giá sơ bộ là việc thực hiện dự án nằm trong sức chịu tải của môi trường.

* Tác động đến hệ sinh thái:

Quá trình thực hiện Dự án sẽ có những tác động nhất định tới môi trường đất và hệ sinh thái khu vực như sau:

- Hoạt động san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình làm xáo trộn các thành phần cơ giới của đất, làm cho đất bị xói mòn, rửa trôi, thoát hơi nước nhiều hơn trở lên cằn cỗi, nghèo chất dinh dưỡng, ảnh hưởng môi trường đất và hệ sinh thái khu vực lân cận Dự án.

- Quá trình thi công xây dựng dự án sẽ làm phát sinh nước thải nếu không được xử lý trước khi thải ra môi trường, nước thải sẽ đi vào hệ thống thoát nước quanh khu vực dự án sẽ làm giảm chất lượng nước dẫn tới làm giảm tính đa dạng sinh học về số lượng, thành phần loài.

* Nguồn phát sinh ồn:

Nguồn gây tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện máy móc, giao thông vận chuyển, lắp đặt thiết bị, công trình, ... Tiếng ồn cao không gây nguy hiểm trực tiếp nhưng gây mệt mỏi khó chịu, nhức đầu cho công nhân trực tiếp thi công, vận hành xung quanh khu vực máy.

* Nguồn phát sinh độ rung

Độ rung phát sinh do quá trình đào, xúc đất đá và hoạt động của các thiết bị thi công xây dựng.

Tác động của độ rung như sau: đối với các công nhân làm việc trực tiếp, độ rung thường xuyên sẽ gây mệt mỏi đối với thần kinh của người lao động. Đối với các công trình xung quanh, độ rung có thể tác động xấu tới sự ổn định của các công trình xây dựng.

* Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực

* Tích cực

- Tạo việc làm và tăng thu nhập cho các đơn vị, các cá nhân tham gia xây dựng các hạng mục công trình, phát triển dịch vụ.

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội địa phương và toàn tỉnh.

* Tiêu cực

- Mật độ giao thông gia tăng có thể gây ra tai nạn giao thông, làm cản trở việc đi lại của nhân dân và các đối tượng khác trong khu vực.

- Gia tăng áp lực lên kết cấu đường xá chung trong khu vực trong suốt thời gian thi công dự án gây nên các biến dạng về kết cấu làm yếu nền đường, sụt lún nứt vỡ... làm giảm tốc độ lưu thông trên đường.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Gây bụi làm giảm khả năng quan sát đường của các lái xe khi tham gia giao thông.

- Gia tăng các tai nạn:

+ Trong quá trình thi công các yếu tố môi trường, cường độ lao động, mức độ ô nhiễm môi trường, tiếng ồn với cường độ cao và nhất là những ngày nắng nóng có khả năng ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của người công nhân trong quá trình thi công như gây mệt mỏi, đau đầu và ngất.

+ Công việc lắp ráp, thi công và quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá với mật độ xe cao có thể gây ra các tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Quá trình thi công xây dựng còn nảy sinh ra các vấn đề an ninh, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng khác

2.1.1.3. Đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án.

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro và sự cố môi trường sau:

1/. Sự cố cháy nổ:

Có thể xác định các nguyên nhân cụ thể như sau:

- Hệ thống cấp điện tạm thời cho các máy móc, thiết bị thi công có thể gây ra sự cố giật, chập, cháy nổ,....;

Mức độ tác động của sự cố cháy nổ tương đối lớn, sự cố cháy nổ thường phát sinh tại khu vực lưu chứa nhiên liệu và vật liệu dễ bắt lửa, sự cố này có thể xảy ra bất cứ khi nào trong thời gian xây dựng, đặc biệt xác suất xảy ra cao vào mùa khô, những ngày khô nóng.

2/. Sự cố tai nạn lao động:

Tai nạn lao động, tai nạn giao thông có thể xảy ra bất cứ khi nào, bất cứ đâu trong suốt quá trình làm việc của người lao động. Các nguyên nhân có thể như:

- Công nhân không được trang bị bảo hộ lao động phù hợp, sự chủ quan của người lao động về ý thức làm việc an toàn trên công trường;

- Sự cố từ việc vận hành máy móc, thiết bị: máy cắt, máy đào, máy khoan...

- Vật liệu xây dựng chất đống cao có thể gây nguy hiểm cho công nhân nếu đổ tràn;

- Công tác tiếp cận hệ thống điện không an toàn hoặc rò rỉ điện từ thiết bị điện, đường dây truyền tải điện;

- Những ngày thi công vào mùa mưa, khả năng xảy ra tai nạn lao động tăng cao hơn do đất trơn, dễ làm trượt ngã, sụt lún nền đất gây nguy hại cho công nhân và máy móc thiết bị;

- Thiếu sót trong thiết kế biện pháp công nghệ như biện pháp chống đỡ ván khuôn, biện pháp chống sạt lở vách đất...có thể dẫn đến sập đổ công trình, gây tai nạn lao động.

- Thiếu sót trong tổ chức thi công: Bố trí ca kíp không hợp lý, bố trí công việc không đúng trình tự, chông chéo, sử dụng vật liệu không đúng tiêu chuẩn, cắt bớt quy trình thi công;

- Thiếu sót về kỹ thuật: máy móc phương tiện dụng cụ thiếu hoàn chỉnh hoặc bị

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

hư hỏng như thiếu cơ cấu an toàn, thiếu che chắn, thiếu hệ thống báo hiệu.

3/. Sự cố tai nạn giao thông:

Sự gia tăng mật độ phương tiện trên tuyến đường vận chuyển sẽ làm tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến vận chuyển, đặc biệt tại vị trí đầu nối. Tuy nhiên do mật độ lưu thông của các phương tiện ra vào dự án là nhỏ, đồng thời nếu các phương tiện lưu thông đúng tốc độ và thùng xe được che phủ kín thì khả năng xảy ra sự cố tai nạn giao thông tương đối nhỏ

4/. Nguy cơ ngập úng, sạt lún công trình tại vùng đất yếu

- Hiện tượng sạt lở đất đá tại các khu vực đang đào đắp khi kết cấu nền đất chưa ổn định có thể xảy ra vào những ngày mưa lớn.

- Việc xây dựng hệ thống tường chắn đất trong dự án không đúng theo thiết kế sẽ gây trượt, sạt lở, sụt lún công trình xuống các khu vực trũng, thấp xung quanh dự án.

Khi xảy ra sự cố sạt lở sẽ làm cho đất đá tràn xuống các khu vực trũng thấp, gây tắc nghẽn dòng chảy, tác động đến đời sống của khu dân cư lân cận. Ngoài ra, khi sự cố xảy ra còn làm chậm tiến độ thi công dự án.

- Việc không đảm bảo khơi thông dòng chảy hệ thống mương, rãnh thoát nước tại

2.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

2.1.2.1. Đối với nước thải

1) Công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

+ Không bố trí lán trại sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công. Công nhân tự thuê nhà trong các khu dân cư để ở và sinh hoạt để giảm thiểu tối đa lượng phát thải.

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực đường cơ động dung tích bể chứa chất thải 4m³/bể để thu gom nước thải sinh hoạt.

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực bến cập tàu dung tích bể chứa chất thải 4m³/bể để thu gom nước thải sinh hoạt.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý với tần suất 1 tuần/lần, hút đột xuất khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

- Quy trình: Nước thải xí tiêu → nhà vệ sinh di động → thuê đơn vị thu gom, xử lý

- Đưa nhà vệ sinh lưu động ra khỏi khu vực dự án sau khi sử dụng.

- Chủ đầu tư quản lý và giám sát chặt chẽ nhà thầu đảm bảo tuyệt đối không xả nước thải trực tiếp vào môi trường trên cơ sở các điều khoản ghi trong kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu;

2) Công trình thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn

- Bố trí hệ thống rãnh đào kích thước BxH=0,6x0,8(m), tổng chiều dài khoảng 450m quanh khu vực công trình xây dựng để thu gom nước mưa chảy tràn, trên tuyến rãnh đào các hố ga kích thước BxLxH=1x1x1 (m), số lượng hố ga: 6 hố. Tại các hố lắng lót tấm HDPE dưới đáy hố để tránh rò rỉ nước ra môi trường xung quanh.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Nước tự chảy theo hướng dốc địa hình về phía Nam dự án vào hệ thống rãnh và hố ga để lắng đọng chất rắn lơ lửng sau đó tự chảy ra ngoài.

- Thường xuyên vệ sinh mặt bằng công trường thi công sau mỗi buổi làm việc, hạn chế tối đa nguyên, nhiên vật liệu, dầu mỡ rơi vãi.

- Sử dụng bạt để che, phủ vật liệu, tránh hiện tượng rửa trôi gây thất thoát và ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên nhằm ngăn ngừa tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy. Tần suất nạo vét 1 tháng/lần hoặc ngay sau mỗi trận mưa.

3) Công trình thu gom, xử lý nước thải thi công

- Sử dụng tối đa lượng bê tông thương phẩm.

- Sử dụng cát, đá sạch để không phát sinh nước thải từ hoạt động rửa vật liệu.

- Sử dụng nước vừa đủ trong quá trình thi công, bảo dưỡng, dưỡng hộ bê tông.

- Sử dụng 04 thùng phuy dung tích 200l đặt tại khu vực thi công đường cơ động để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng từ nước vệ sinh dụng cụ thi công. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng phối trộn nguyên vật liệu xây dựng để tiết kiệm chi phí. Không xả thải nước thải thi công ra ngoài môi trường.

- Sử dụng 04 thùng phuy dung tích 200l đặt tại khu vực thi bến cập tàu để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng từ nước vệ sinh dụng cụ thi công. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng phối trộn nguyên vật liệu xây dựng để tiết kiệm chi phí. Không xả thải nước thải thi công ra ngoài môi trường.

- Cặn lắng được vận chuyển đưa đi xử lý cùng với chất thải thi công phát sinh.

2.1.2.2. Đối với bụi, khí thải

1/. Giảm thiểu bụi trong quá trình phá dỡ thu dọn mặt bằng

- Triển khai nhanh gọn, trong thời gian ngắn để hạn chế tác động tới môi trường xung quanh;

- Tiến hành làm ẩm công trình trước khi phá dỡ để giảm thiểu bụi. Vận chuyển chất thải đi đổ thải ngay khi phát sinh, không tập kết tại công trường thi công.

- Tiến hành phun nước dập bụi trên tuyến đường vận chuyển vào các ngày nắng với tần suất 2 – 4 lần/ngày;

- Sử dụng số lượng máy móc và thiết bị vừa đủ, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ;

- Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải, đúng tốc độ, không coi nói thùng hàng; có phủ bạt che, vận chuyển đúng tuyến đường đã đăng kí với địa phương.

2/ Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh đối với hoạt động vận chuyển, bao gồm: vận chuyển đất san nền, nguyên vật liệu xây dựng.

- Các xe chuyên chở vật liệu xây dựng được phủ bạt kín, không để rơi xuống đường và không chở quá trọng tải cho phép, không coi nói thùng hàng.

- Phân bố mật độ xe ra vào chuyên chở nguyên vật liệu phù hợp, có bố trí người

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

cảnh giới và chỉ đường tại các vị trí giao cắt có các tuyến đường để tránh ùn tắc giao thông gây ô nhiễm cho khu vực;

- Các phương tiện vận chuyển hợp lý, không lưu thông vào những giờ cao điểm, giờ đến và tan trường của học sinh để tránh làm ùn tắc giao thông, ảnh hưởng tới người tham gia giao thông, giáo viên và học sinh của nhà trường, dân cư lân cận.

- Đảm bảo định kỳ bảo dưỡng và đánh giá chất lượng khí thải của xe, không sử dụng xe đã quá niên hạn sử dụng. Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Phun nước tưới ẩm tại khu vực tuyến đường vận chuyển, tần suất phun nước 2 – 4 lần/ngày nhằm hạn chế bụi phát tán trong quá trình vận chuyển;

- Chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu, đơn vị quản lý tuyến đường và chính quyền địa phương để sửa chữa những đoạn tuyến đường hư hỏng kịp thời nhằm giảm rơi vãi nguyên liệu, hạn chế bụi mặt đường cuốn vào trong không khí;

- Bố trí nhân lực dọn vệ sinh tuyến đường vận chuyển khi có hiện tượng đất đá, nguyên vật rơi vãi tại các vị trí giao cắt trên tuyến đường vận chuyển trong bán kính 100m đến khu vực dự án.

- Các phương tiện vận chuyển cần tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông.

- Lắp đặt các biển báo giảm tốc độ, cử công nhân làm nhiệm vụ cảnh giới giao thông tại các vị trí giao cắt.

3/ Biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng công trình

- Lập kế hoạch thi công và nhân lực chính để tránh chồng chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp thi công hiện đại, các hoạt động cơ giới hóa và tối ưu hóa quá trình thi công.

- Sử dụng phương tiện, thiết bị thi công được đăng kiểm theo quy định.

- Bố trí lịch thi công hợp lý, tránh thi công vào các giờ cao điểm và ban đêm để hạn chế ảnh hưởng tới hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến đường và ảnh hưởng tới người dân sống xung quanh.

- Sử dụng các phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và đánh giá chất lượng khí thải để hạn chế việc xả thải các loại khí độc hại ra môi trường bên ngoài.

- Khi tiến hành thi công, bố trí hợp lý mật độ hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, các phương tiện hoạt động đúng công suất thiết kế, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Nguyên vật liệu được tập kết theo tiến độ thi công, không tập trung quá nhiều trên mặt bằng công trường, sẽ tạo ra nguồn phát sinh bụi. Vị trí tập kết được bố trí phù hợp theo từng đoạn thi công và từng giai đoạn thi công sao cho phù hợp nhất với kế hoạch và tiến độ thi công.

2.1.2.3. Đối với chất thải

Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công Dự

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

án, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp quản lý sau:

1) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Không thải chất thải rắn sinh hoạt xuống biển;
- Tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng. Hạn chế các phế thải sinh hoạt trong thi công;
- Bố trí 02 thùng rác dung tích 120 lít tại khu vực mặt bằng thi công đường cơ động để thu gom rác thải phát sinh.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý, tần suất 02 lần/tuần.

2) Đối với chất thải rắn thông thường

- Phế thải từ quá trình phá dỡ nhà cửa, các công trình trên đất được thu gom xử lý như sau:
 - + Khối lượng cửa sắt, tôn được thu gom để tái chế tái sử dụng cho các mục đích sử dụng khác.
 - + Đất đá thừa được vận chuyển đổ thải theo đúng quy định.
- Có biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng.
- Sử dụng vật liệu đúng quy cách, đúng tiêu chuẩn tránh thừa gây lãng phí và hạn chế lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công.
- Sắt, thép, vỏ bao xi măng được bán cho các đơn vị thu gom phế liệu.
- Đất đá thừa, vữa xi măng, bê tông chết từ quá trình thi công ,... được thu gom vận chuyển đưa đi đổ thải thông qua hợp đồng với đơn vị có chức năng, đảm bảo mỹ quan môi trường, phòng tránh tai nạn lao động do chất thải gây ra.

3) Đối với chất thải nguy hại

- Nghiêm cấm các hoạt động chôn lấp, đốt hoặc đổ thải đối với dầu mỡ thải và các chất thải rắn nguy hại trên công trường.
- Không thực hiện thay dầu, sửa chữa tại khu vực để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi các loại dầu máy có chứa thành phần độc hại ra môi trường.
- Bố trí 01 kho lưu chứa CTNH tạm thời diện tích 3m² tại mặt bằng thi công đường cơ động và 01 kho lưu chứa CTNH tạm thời diện tích 3m² tại mặt bằng thi công bến cập tàu
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định sau khi kết thúc quá trình thi công.
- Thực hiện tháo dỡ kho chứa CTNH tạm sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng để trả lại mặt bằng cho dự án.

* Thanh toán và hoàn trả mặt bằng dự án khi thi công xong:

Sau khi hoàn thiện quá trình thi công toàn bộ các hạng mục công trình dự án chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện phá dỡ và thu dọn toàn bộ khối lượng các chất thải còn sót lại trên mặt bằng dự án để trả lại mặt bằng sạch, bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành theo quy định. Cụ thể như sau:

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

+ San gạt, lắp toàn bộ các hố ga, rãnh thoát nước tạm trên mặt bằng dự án.

+ Thu gom, xử lý toàn bộ chất thải sinh hoạt và các chất thải thông thường khác theo quy định.

+ Tháo dỡ, thu gom vận chuyển toàn bộ khối lượng chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công theo quy định thông qua hợp đồng với đơn vị có chức năng.

2.1.2.4. Đối với tiếng ồn, độ rung

+ Sử dụng các loại xe chuyên dụng và bảo dưỡng định kỳ.

+ Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng từ đó đặt ra lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

+ Hạn chế sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc thiết bị thi công gây độ ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn.

+ Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định.

+ Không thi công từ 22h đến 6h sáng hôm sau.

2.1.2.5. Đối với các tác động đến đa dạng sinh học (nếu có).

- Thành lập đội giám sát thi công để giám sát trên công trường.

- Triển khai thi công cuốn chiếu, theo trình tự đề ra để hoàn thành khối lượng công việc diễn ra trong thời gian ngắn. Thi công cuốn chiếu từng hạng mục, tránh thi công tràn lan nhiều hạng mục dở dang một lần.

- Phổ biến cho công nhân về ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường tại các khu vực xung quanh, không xâm phạm ngoài chỉ giới của dự án. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm như thi công qua khu vực canh tác nông nghiệp, sông, suối, khu vực dân cư.

- Thu gom, xử lý rác thải, nước thải, dầu thải, các chất thải nguy hại; thực hiện các biện pháp chống suy thoái, ô nhiễm môi trường, ứng phó với sự cố môi trường và khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra.

- Dỡ bỏ, di chuyển toàn bộ các công trình tạm, thu gom vật liệu thừa đá, phế thải xây dựng trên công trường, các thùng chứa dầu, các bộ phận máy bị loại bỏ, các vật liệu rào chắn, trồng cây trở lại để phục hồi nhanh chóng các diện tích cây xanh cảnh quan của khu vực dự án theo đúng phương án thiết kế, quy hoạch đã được phê duyệt.

2.1.2.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có).

1/ Sự cố cháy nổ

Việc giảm thiểu sự cố sẽ được thực hiện thông qua các biện pháp sau:

- Không bố trí cho công nhân ăn nghỉ trên công trường.

- Lắp đặt biển nội quy PCCC và tiêu lệnh chữa cháy, trang bị bình chữa cháy tại khu vực có nguy cơ xảy ra cháy nổ (kho chất thải nguy hại).

- Kiểm tra thường xuyên hệ thống điện, phát hiện kịp thời và sửa chữa ngay khi hỏng hóc.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Xây dựng, phổ biến và tổ chức các phương án ứng phó cụ thể khi xảy ra sự cố cháy nổ.

- Thực hiện nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy nổ.

- Công nhân làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các công tác phòng chống cháy nổ; thường xuyên nhắc nhở công nhân phải tuân thủ nội quy công trường và các biện pháp PCCC

2/ Tai nạn lao động

- Công nhân tham gia lao động trên công trường đều được học tập các quy định về an toàn lao động.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành.

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công.

- Lắp các biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm .

- Phối hợp với các cơ quan y tế tại địa phương để có thể cấp cứu kịp thời khi xảy ra sự cố.

- Phải có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã, điện giật.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Khi có tai nạn xảy ra thực hiện sơ cấp cứu ban đầu cho công nhân trước khi chuyển đến bệnh viện nơi gần nhất để điều trị và phối hợp với cơ quan chức năng làm rõ trách nhiệm chi trả kinh phí, viện phí, làm thủ tục bảo hiểm cho người lao động.

(3) Các giải pháp phòng chống sự cố tai nạn giao thông

Để phòng chống sự cố tai nạn giao thông có thể xảy ra trong giai đoạn thi công Dự án, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Các phương tiện thi công tại dự án và các phương tiện vận chuyển đảm bảo tuân thủ đúng luật giao thông đường bộ, chở đúng trọng tải của xe, chạy đúng tốc độ và đi đúng tuyến đường quy định, bố trí hợp lý thời gian và mật độ hoạt động của các phương tiện vận tải để không làm gia tăng quá tải giao thông tại khu vực, có thể gây va chạm và tai nạn giao thông.

- Bố trí hệ thống biển báo hiệu và người chỉ dẫn cảnh báo xe tại vị trí giao cắt.

- Che phủ kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chiều cao quy định để tránh hiện tượng vật liệu rơi vãi trong quá trình lưu thông.

- Khi sự cố tai nạn giao thông xảy ra có phương án ứng cứu kịp thời và nhanh chóng khắc phục sự cố.

(4) Sự cố sạt lở, ngập úng

- Không thi công vào những ngày trời mưa.

- Xây dựng tường chắn đất chiều dài 140m xung quanh khu vực mở rộng Dự

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

án trước khi đổ đất san nền, kết cấu: gạch không nung, dày 220;

- Kiểm tra thường xuyên để kịp thời gia cố khi có hiện tượng sạt lở.

- Thi công hệ thống rãnh đào chiều dài khoảng 450m và bố trí 06 hố ga kích thước BxLxH=1x1x1(m) quanh khu vực dự án để thu gom nước triệt để, tránh ngập úng.

2.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành

2.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

1. Bụi và khí thải:

Trong giai đoạn vận hành của Dự án, bụi và khí thải (SO₂, NO₂, CO và HC) sẽ được tạo ra bởi:

Hoạt động đốt nhiên liệu của động cơ xe làm phát sinh bụi và các khí thải.

Vận hành dòng xe trên đường làm phát sinh bụi cuốn.

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, đột xuất.

Nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung

2. Tiếng ồn

a. Trong giai đoạn vận hành, ô nhiễm tiếng ồn phát sinh do dòng xe lưu thông trên đường.

Từ số liệu dự báo dòng xe, lưu lượng xe vào giờ cao điểm được tính bằng 8% lưu lượng xe ngày đêm, số liệu dòng xe trên đoạn lớn nhất, vận tốc thiết kế (chương 1, với vận tốc trong giờ cao điểm tính bằng 80% vận tốc thiết kế) và bảng mức ồn tương đương của dòng xe với điều kiện chuẩn dự báo được mức ồn nguồn của dòng xe ở độ cao 1,5m và cách trực làn xe 7,5m

b. Rung động

Nguồn gây tác động/ hoạt động tạo nguồn

Trong suốt giai đoạn vận hành, rung xuất hiện do hoạt động của dòng xe. Tác động do rung động: Ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng

Kết quả đo đạc mức rung trong trường hợp tồi tệ nhất đo đạc được trong giai đoạn thực hiện Dự án là 60,1 dB ứng với tốc độ dòng xe khoảng 80-100km/h. Vận tốc dòng xe tăng thêm 10km/h, độ rung tăng thêm 3dB. Với tốc độ thiết kế của dự án là 100 km/h nên mức rung nguồn dự báo vào năm 2030 là 72,1 dB.

3. Các sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án

- Sự cố sụt lún, ngập úng

Các công trình tại Dự án được thiết kế với mật độ xây dựng và chiều cao thấp, đồng thời khu vực Dự án có cấu tạo địa chất tương đối ổn định nên nếu quá trình thi công đúng theo thiết kế thì khả năng xảy ra sự cố sụt lún tương đối nhỏ.

Vị trí dự án được thực hiện trên vị trí có địa hình cao, đảm bảo khả năng thoát nước triệt để nên khả năng xảy ra sự cố ngập úng theo đánh giá là không có khả năng xảy ra.

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

2.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

1. Công trình xử lý bụi, khí thải

+ Định kỳ bảo dưỡng mặt đường trong giai đoạn vận hành nhằm hạn chế tối đa lớp bê tông bị lão hoá.

+ Khi tiến hành bảo dưỡng công trình sẽ có biển báo, hướng dẫn giao thông và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng để hạn chế bụi.

+ Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp.

+ Khi dự án hoàn thành. Chủ dự án sẽ bàn giao cho đơn vị quản lý theo quy định. Đơn vị quản lý thường xuyên phối hợp với đơn vị chức năng khác như Cảnh sát giao thông, lực lượng cơ động,... tuần tra, kiểm tra các phương tiện tham gia giao thông nhất là các loại xe tải nhằm hạn chế vi phạm giao thông, đặc biệt là hiện tượng chở quá tải, phương tiện quá cũ... gây ô nhiễm môi trường không khí.

2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp.

3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Dựa trên những hiểu nguyên nhân chủ yếu gây xói/sạt lở dọc tuyến hiện nay và nguy cơ làm xuất hiện xói/sạt lở hoặc làm trầm trọng hơn tình trạng xói/ sạt lở khi làm xây dựng các đoạn tuyến mới, các biện pháp thiết kế đã được xem xét để bảo đảm rang vấn đề xói lở/sạt lở được kiểm soát khi định vị các đoạn tuyến trong vùng núi cao, dốc và can thiệp vào các thành tạo. Nội dung thiết kế trong biện pháp này bao gồm:

Đảm bảo thoát nước: bố trí hệ thống rãnh/ cống dọc, cống ngang,..., đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói ở phía taluy dương.

Gia cố taluy: tại một số vị trí nền đường đắp cao, taluy nền đường đắp mỏng và kéo dài, các vị trí đào sâu. Các vị trí nền đường này không đảm bảo sự ổn định và an toàn của nền đường trong quá trình khai thác sử dụng và ngay cả trong quá trình thi công xây dựng.

Chương 3 - CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

3.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Để công tác bảo vệ môi trường được thực hiện tốt và có hiệu quả cao, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa sẽ trực tiếp quản lý điều hành các công việc trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng, trong đó có bố trí các cán bộ phụ trách về môi trường chuyên theo dõi việc thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm và thực hiện quan trắc môi trường. Vì vậy, chương trình quản lý môi trường được thực hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị, xây dựng cũng như trong suốt quá trình Dự án đi vào hoạt động. Mục tiêu của chương trình quản lý môi trường:

+ Thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ Môi trường.

+ Lập kế hoạch đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt theo báo cáo ĐTM.

+ Sử dụng cơ cấu tổ chức phù hợp cho công tác bảo vệ môi trường trong các giai đoạn thực hiện dự án và giám sát tính hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu đã đề xuất trong báo cáo ĐTM.

+ Thực hiện kiểm soát được các nguồn thải từ các hoạt động của Dự án để giảm thiểu ảnh hưởng ô nhiễm từ nguồn thải ở mức độ cho phép và có kế hoạch xử lý phù hợp.

+ Quản lý việc giải phóng mặt bằng.

+ Đề xuất các phương án phòng chống các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thi công, vận hành công trình.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa sẽ thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án dưới sự giám sát, kiểm tra của UBND thị xã Ninh Hòa, UBND tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

3.2.1. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công, xây dựng

1. Quan trắc khí thải

+ 01 vị trí tại đường cơ động.

- Thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, vận tốc gió, tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất thực hiện: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

3. Giám sát môi trường xung quanh

- Giám sát các hiện tượng sụt lở, sụt lún tại những khu vực thi công có nền đất yếu.

- Giám sát các sự cố môi trường. Quan trắc, giám sát môi trường khác (nếu có).

3.2.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục công trình trong quá trình hoạt động của dự án, nạo vét hệ thống thoát nước; hệ thống thoát nước mưa đảm bảo khả năng thoát nước và hiệu quả xử lý lắng cặn sơ bộ trước khi cho thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Thường xuyên kiểm tra giám sát hiện tượng sụt lở, sụt lún tại các vị trí có độ chênh cao để có biện pháp khắc phục kịp thời;

- Kiểm tra, giám sát các sự cố môi trường khác.

Tần suất giám sát: Hàng ngày

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

(1) Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện với mục tiêu nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương, củng cố thể trận khu vực phòng thủ của thị xã Ninh Hòa gắn với thể trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa. Dự án được thực hiện là phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chung của Tỉnh và địa phương.

(2) Trong quá trình triển khai Dự án sẽ gây tác động nhất định đến môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án về cơ bản đã xác định được các tác động và các sự cố có thể xảy ra trong quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án. Từ đó đề ra các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao khi thực hiện. Báo cáo đã xây dựng được chương trình quản lý và giám sát môi trường phù hợp với từng giai đoạn triển khai Dự án và chú trọng đặc biệt đối với các sự cố môi trường, trong suốt quá trình vận hành dự án.

(3). Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án cho thấy rõ một số vấn đề phải được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình hoạt động của dự án như sau:

- Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình thi công dự án
- Nước mưa chảy tràn, nước thải thi công
- Chất thải rắn và chất thải nguy hại.
- Các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án.
- Chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

(4). Kế hoạch quản lý môi trường sẽ được thực hiện nghiêm túc bởi Chủ dự án, đơn vị thi công cùng với sự hợp tác và hướng dẫn của Cơ quan quản lý môi trường địa phương. Mục tiêu của kế hoạch quản lý môi trường là: Quản lý chặt chẽ và hạn chế sự thay đổi môi trường theo chiều hướng xấu; phát huy tối đa những tác động tích cực của dự án.

(5). Với sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành về môi trường và các đề xuất giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong báo cáo ĐTM này, chắc chắn dự án sẽ hoạt động tốt, đem lại hiệu quả tích cực về kinh tế – xã hội – môi trường tính khả thi cao.

2. Cam kết của chủ dự án đầu tư

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa cam kết:

- Chủ đầu tư cam kết toàn bộ các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo này là trung thực và có độ chính xác cao.
- Cam kết thực hiện đúng các quy của pháp luật về Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp, Luật đất đai trong quá trình thực hiện dự án.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường trong quá trình triển khai như đã nêu.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý, giám sát môi trường và tuân thủ

Báo cáo tóm tắt ĐTM dự án:

Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường mà Dự án bắt buộc phải áp dụng.

- Thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng môi trường sau khi Quy chuẩn địa phương được ban hành.
- Chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp khống chế và giảm thiểu các tác động xấu trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn hoạt động như đã nêu trong Báo cáo.
- Chúng tôi cam kết xử lý chất thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phép như đã nêu trong báo cáo trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Số: **34** /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày **26** tháng **10** năm **2019**

| |
|--|
| BỘ CHQS TỈNH KHÁNH HÒA |
| Số đến: 41832 |
| Ngày 25 tháng 11 năm 2019 |

NGHỊ QUYẾT
Về quyết định chủ trương đầu tư
dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân,
thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;
Xét Tờ trình số 8815/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Công văn số 10685/UBND-KT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương, củng cố thể trận khu vực phòng thủ của thị xã Ninh Hòa gắn với thể trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa.

2. Quy mô đầu tư: Đầu tư các hạng mục chính như bến cập tàu, đường giao thông cơ động có tiêu chuẩn kỹ thuật đạt cấp đường cấp VI (miền núi) rộng 6m.

3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

4. Chủ đầu tư: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Tổng mức đầu tư: 127.659 triệu đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 70.000 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 57.659 triệu đồng.

7. Kế hoạch vốn bố trí hoàn thành dự án: 114.893 triệu đồng (đã thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư của dự án theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ); trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 70.000 triệu đồng, ngân sách địa phương là 44.893 triệu đồng, cụ thể:

- Giai đoạn 2019-2020: 40.982 triệu đồng; trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 20.982 triệu đồng, ngân sách địa phương là 20.000 triệu đồng; xây dựng một số hạng mục của bến cập tàu, đường dẫn kết nối vào bến.

- Giai đoạn 2021-2023: 73.911 triệu đồng; trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ 49.018 triệu đồng, ngân sách địa phương là 24.893 triệu đồng; xây dựng các hạng mục còn lại, hoàn thành đưa vào sử dụng.

8. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI nhiệm kỳ 2016-2021, Kỳ họp bất thường thông qua ngày 26 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận: *red*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH và đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- VP. HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, AT.



Nguyễn Tấn Tuấn

Nguyễn Tấn Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 29/H7/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến
cấp tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ

PHÒNG
QUẢN LÝ
KINH TẾ

Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cho ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 (lần 2);

Căn cứ Công văn số 2322/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải về việc hoàn thiện Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Công văn số 2667/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải về việc kiểm tra, tham mưu về bổ sung các Quy hoạch ngành đối với dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Công văn số 9951/UBND-KT ngày 22 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiểm tra, tham mưu về bổ sung các quy hoạch ngành đối với dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân;

Căn cứ Tờ trình số 4855/TTr-BCH ngày 24/9/2020 của Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa về việc về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2458 /TTr-SGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 2457/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 12 tháng 10 năm 2020 kèm theo Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng số 124A/T27-KT do Công ty Cổ phần Tư vấn T27 lập ngày 14/9/2020 và được Công ty TNHH 2D thẩm tra tại Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra số 25/2020/BCTT-CT2D ngày 16/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chủ đầu tư: Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương, củng cố thể trận khu vực phòng thủ của thị xã Ninh Hòa gắn với thể trận khu vực phòng thủ của tỉnh Khánh Hòa.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Quy mô thiết kế đường cơ động

4.1.1. Theo Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005, với cấp kỹ thuật là đường cấp VI miền núi.

4.1.2. Mặt cắt ngang đường thiết kế

Nền đường rộng 6m, mặt đường rộng 3,5m.

4.1.3. Kết cấu đường cơ động và đường dẫn vào Bến cập tàu

a) Kết cấu mặt đường

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới: BTXM M300 dày 24cm; Lót giấy dầu; Móng cấp phối đá dăm dày 15 cm; Móng đầm chặt K98 dày 30 cm; Đất nền đầm chặt K95.

- Gia cố lè đảm bảo nước mặt chảy vào rãnh không gây xói lở nền, mặt đường.

b) Gia cố hộp chân khay bê tông đúc sẵn đường dẫn vào Bến cập tàu:

- Hộp chân khay bê tông xi măng đúc sẵn đá 1x2 M300 được liên kết với nền tự nhiên bằng phương án khoan cấy thép vào nền đá, đổ bê tông độn ruột hộp chân khay. Liên kết các chân khay đúc sẵn bằng đà kiềng BTCT.

- Bê tông chân khay và đà kiềng dùng xi măng bền sun phát hoặc xi măng cộng phụ gia chống ăn mòn.

c) Gia cố tấm lát mái taluy đường dẫn vào Bến cập tàu:

Kết cấu mái taluy chủ yếu: Tấm lát BT M300 dày 30cm; Lớp đá dăm lọc dày 15cm; Lớp đệm cát dày 10cm; Lớp vải địa kỹ thuật không dệt.

d) Kết cấu tường chắn bê tông cốt thép đường dẫn vào bến:

Bố trí tường chắn bằng BTCT bên phải tuyến đoạn trước mặt Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân. Đinh tường có cao độ thiết kế bằng cao độ vai đường. Tường đặt trên nền cọc ly tâm BTCT để đảm bảo chịu lực cho công trình và dự phòng trường hợp nền xói trong tương lai.

4.1.4. Hệ thống thoát nước

a) Phần đường cơ động:

- Bố trí cống tại các vị trí mà tuyến cắt qua các lưu vực.

- Xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến bằng đá hộc tận dụng, các đoạn nền đào qua nền đá xây dựng rãnh đất.

- Các rãnh đỉnh cấu tạo rãnh đất nhằm mục đích thu nước mái dốc sườn núi chảy vào rãnh dọc dẫn nước về các cống ngang đường thoát ra biển.

b) Phần đường dẫn bến cập tàu:

- Kết cấu rãnh biên bên trái tuyến: Bố trí rãnh biên bên trái tuyến làm nhiệm vụ thu gom nước mưa chảy trên mặt đường và phạm vi sườn núi.

- Kết cấu cống ngang địa hình: Xây dựng cống tròn D800 làm nhiệm vụ thoát nước mái dốc sườn núi chảy vào rãnh dọc dẫn nước thoát ra biển.

4.1.5. Hệ thống an toàn giao thông

Trồng cọc tiêu ở nền đường có bố trí rãnh dọc, cống ngang đường, lắp đặt tường hộ lan mềm ở khu vực kè vực sâu; bố trí hệ thống biển báo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT

4.2. Quy mô thiết kế bến cập tàu và đê chắn sóng

4.2.1. Bến cập tàu

- Bến được thiết kế khai thác cùng lúc 1 tàu 100 khách + 2 tàu 50 khách + 2 tàu có công suất 1000CV.

- Bao gồm 3 hạng mục chính:

+ Phần bãi chờ khách: bố trí tiếp giáp với bờ. Kết cấu mặt bãi bê tông.

+ Phần cầu dẫn: dài khoảng 115 m, mặt cầu rộng 7,5m. Kết cấu BTCT trên

nền cọc PHC D400 kết hợp cọc khoan nhồi D1000.

+ Phần cầu chính: Dài 60m. Kết cấu mặt bên BTCT, kết cấu khung chịu lực gồm các dầm ngang, dầm dọc BTCT trên nền cọc PHC D400 kết hợp cọc khoan nhồi D1000.

- Hạ tầng: Bố trí đủ hệ thống chiếu sáng, nhà chờ phục vụ cho bến.

4.2.2. Đê chắn sóng:

- Cao trình : +1.5m

- Đê chắn sóng : dài 150m , rộng mặt đê 5m, kết cấu thân đê đá đổ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần tư vấn T27, tỉnh Khánh Hòa.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Thạc sĩ Đỗ Văn Phong.

7. Đơn vị thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH 2D, tỉnh Khánh Hòa.

8. Địa điểm xây dựng: xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

9. Loại, cấp công trình:

- Loại: công trình giao thông - đường bộ, đường thủy nội địa

+ Cấp công trình giao thông - đường bộ (đường cơ động): cấp IV (theo Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 và Thông tư 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng); cấp VI miền núi (theo Tiêu chuẩn Việt Nam thiết kế đường ô tô - yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005).

+ Cấp công trình giao thông - đường thủy nội địa (bến cập tàu): cấp III (theo Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 và Thông tư 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

- Dự án nhóm B.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án xây dựng: Xây dựng tuyến đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân.

12. Phương án giải phóng mặt bằng: Công tác bồi thường nhà, đất, vật kiến trúc, hoa màu trên đất ... theo quy định hiện hành.

13. Tổng mức đầu tư của dự án: **126.659.402.000 đồng** (Một trăm hai mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 98.967.943.500 đồng.

- Chi phí đền bù GPMB: 3.308.454.079 đồng.



| | | |
|----------------------------|---|----------------------|
| - Chi phí Quản lý Dự án | : | 1.636.876.953 đồng. |
| - Chi phí Tư vấn đầu tư XD | : | 7.393.047.532 đồng. |
| - Chi phí khác | : | 2.497.769.568 đồng. |
| - Chi phí dự phòng | : | 12.855.310.191 đồng. |

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án (nếu đảm bảo đủ chức năng theo quy định) hoặc tổ chức thuê Ban quản lý dự án chuyên ngành để thực hiện việc quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện: năm 2020 - 2023.

17. Nội dung khác:

- Yêu cầu Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa phối hợp với UBND thị xã Ninh Hòa: cập nhật dự án vào các đồ án quy hoạch có liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9951/UBND-KT ngày 22/9/2020; cập nhật dự án vào Quy hoạch sử dụng đất của thị xã giai đoạn 2021-2030 nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện các thủ tục về đất đai theo đúng quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa nghiên cứu các nội dung ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4238/STNMT-CCBVMT ngày 09/10/2020 để thực hiện cho phù hợp theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh "báo cáo";
- Lưu: VT, HB, HN, Tle.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 1902/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;



Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2597/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 4489/UBND-XDND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo rà soát, điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Tờ trình số 3167/TTr-BCH ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh khoản 14 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1794/TTr-SGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc điều chỉnh khoản 14 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 14 Điều 1 tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa như sau:

Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương là 50.000 triệu đồng và Ngân sách tỉnh là 76.659 triệu đồng.

Điều 2. Các nội dung còn lại của Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, HB, TL, Tle.



Nguyễn Anh Tuấn





**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 3156/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã
Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 13649/UBND-KT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai bổ sung, cập nhật dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân vào các đồ án quy hoạch có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Tờ trình số 3258/TTr-BCH ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa về việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2097/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa về việc hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi

công - dự toán công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 4298/BCH-HC ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo, giải trình bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 102/CV-T27 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Công ty CP Tư vấn T27 về việc báo cáo, giải trình bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2372/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 8679/UBND-KT ngày 07 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 2619/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa;

Theo đề nghị Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa tại Tờ trình số 2621/TTr-SGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4.1.4 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“4.1.4. Hệ thống thoát nước

a) Phần đường cơ động:

- Bố trí công ngang đường trên tuyến: thiết kế rãnh dọc thoát nước và các công cấu tạo có khẩu độ công phù hợp với điều kiện địa hình.

- Xây dựng rãnh thoát nước dọc tuyến bằng đá hộc tận dụng.

- Các rãnh đỉnh cấu tạo nhằm mục đích gom thoát nước ra biển.”

2. Bổ sung khoản 4.1.6 thuộc khoản 4.1 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“4.1.6. Tường chắn kết hợp gia cố mái taluy:

- Xây dựng tường chắn kết hợp gia cố mái taluy ở nền đường đắp qua các công trình thoát nước lưu vực trên tuyến.

- Kết cấu tường chắn dạng hình thang có kết cấu móng bê tông đổ tại chỗ, thân tường xây đá hộc, mái taluy gia cố đá hộc.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty CP Tư vấn T27, tỉnh Khánh Hòa.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“6. Chủ nhiệm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi: Thạc sĩ Đỗ Văn Phong.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“7. Đơn vị thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH 2D, tỉnh Khánh Hòa.

Đơn vị thẩm tra điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty CP Tư vấn XDGT Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“9. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính:

- Dự án nhóm B.

- Loại: công trình giao thông - đường bộ, đường thủy nội địa

+ Cấp công trình giao thông - đường bộ (đường cơ động): cấp IV.

+ Cấp công trình giao thông - đường thủy nội địa (bến cập tàu): cấp III.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“12. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 72.629 m². Trong đó số trường hợp bị ảnh hưởng dự kiến là 44 trường hợp.

- Công tác bồi thường nhà, đất, vật kiến trúc và các chính sách bồi thường hỗ trợ thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày

29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“13. Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh: 126.646.602.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn đồng)

Trong đó:

| | | |
|----------------------------|---|-----------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 98.788.550.644 đồng. |
| - Chi phí đền bù GPMB: | : | 2.672.292.317 đồng. |
| - Chi phí Quản lý Dự án | : | 1.636.876.953 đồng. |
| - Chi phí Tư vấn đầu tư XD | : | 6.968.078.740 đồng. |
| - Chi phí khác | : | 2.428.962.598 đồng. |
| - Chi phí dự phòng | : | 14.151.840.965 đồng.” |

9. Sửa đổi, bổ sung nguồn vốn đầu tư đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại khoản 14 Điều 1 của Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 và Điều 1 của Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021, như sau:

“14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Ngân sách Trung ương là 50.000 triệu đồng và Ngân sách tỉnh là 76.647 triệu đồng.

- Dự kiến thời gian bố trí vốn: theo tiến độ thực hiện dự án trong năm 2020 - 2023.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, như sau:

“17. Nội dung khác:

- Yêu cầu Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa phối hợp với UBND thị xã Ninh Hòa: sau khi được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh dự án, đề nghị cập nhật dự án vào các đồ án quy hoạch có liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020, Văn bản số 9951/UBND-KT ngày 22/9/2020, Văn bản số 13649/UBND-KT ngày 29/12/2020 và Văn bản số 8679/UBND-KT ngày 07/9/2021; cập nhật dự án điều chỉnh vào Quy hoạch sử dụng đất của thị xã giai đoạn 2021-2030 nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện các thủ tục về đất đai theo đúng quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa nghiên cứu các nội dung ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4238/STNMT-CCBVMT ngày 09/10/2020 để thực hiện cho phù hợp theo quy định.

Điều 2. Các nội dung còn lại của Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa vẫn còn hiệu lực thi hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa; Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, HB, TL, TLe. 14

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 182 /TB-UBND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo về chủ trương thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân

| | |
|--------------------------|------|
| BỘ CHQS TỈNH KHÁNH HÒA | |
| Số đến:..... | 2364 |
| Ngày 04 tháng 5 năm 2022 | |

Ngày 20/4/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuân đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về chủ trương thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân (Dự án).

Tham dự cuộc họp có các Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Nguyễn Anh Tuấn, Đinh Văn Thiệu; Lãnh đạo và đại diện các cơ quan, đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND thị xã Ninh Hòa, Văn phòng UBND tỉnh.

Sau khi nghe Chi huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh báo cáo (theo Báo cáo số 1893/BC-BCH ngày 20/4/2022) và ý kiến của các thành viên dự họp, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuân kết luận như sau:

1. Để việc triển khai thực hiện Dự án đúng tiến độ, đúng các quy định pháp luật, giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẩn trương làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tiến hành khảo sát, kiểm tra thực tế, lập hồ sơ xác định hiện trạng rừng trên toàn bộ tuyến đường cơ động. Trên cơ sở đó, rà soát, nghiên cứu và tham mưu đề xuất giải pháp phù hợp để triển khai Dự án, báo cáo UBND tỉnh trước 10/5/2022.

2. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đôn đốc đơn vị thi công triển khai thực hiện hạng mục Bến cập tàu; đồng thời căn cứ kết quả xác định hiện trạng rừng, chủ động phối hợp UBND thị xã Ninh Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan, thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích không bị ảnh hưởng; kịp thời đề xuất tham mưu những nội dung vượt thẩm quyền về UBND tỉnh theo đúng quy định.

UBND tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
 - Các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
 - Các đơn vị dự họp;
 - Lưu: VT, TL, TLe.
- TBKL-4.22

TL. CHỦ TỊCH

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Phước Huy



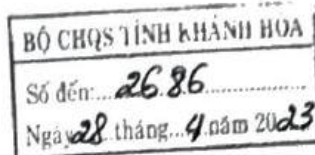
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4064 /UBND-KT

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2023

V/v điều chỉnh dự án Đường cơ
động và bến cập tàu xã Ninh Vân



Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải

UBND tỉnh nhận được công văn số 616/BCH-HC ngày 31/3/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về việc điều chỉnh dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa. Về vấn đề này, UBND tỉnh có ý kiến sau:

Thống nhất về chủ trương điều chỉnh dự án theo đề xuất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại công văn nêu trên. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 2713/UBND-KT ngày 23/3/2023; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trước 05/5/2023./.

(Sao bộ hồ sơ gửi kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
 - PCT UBND tỉnh Trần Hòa Nam;
 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Lưu: VT, TL, TLe. 2
- VBNN-4.24

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hòa Nam



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 133 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2024

| | |
|------------------------|---|
| BỘ CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA | |
| Số đến: | <u>598</u> |
| Ngày: | <u>15</u> tháng <u>01</u> năm <u>2024</u> |

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 5650/QĐ-BCH ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Báo cáo số 861/BC-BCH ngày 29/12/2023 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa về kết quả triển khai thực hiện dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa;

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 334/TTr-BCH ngày 11 tháng 12 năm 2023 và ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 4189/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 29 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung khoản 16 Điều 1 Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa như sau:

“16. Thời gian thực hiện: năm 2020 - 2024.”

Điều 2. Các nội dung còn lại của Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020, Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TL, Tle. //

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 12447/UBND-KT

V/v hồ sơ môi trường của dự án:
Đường cơ động và bến cập tàu xã
Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh
Khánh Hòa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2023

| | |
|-------------------------------|----------------------|
| BỘ CHQS TỈNH KHÁNH HÒA | |
| Số đến: | 7571 |
| Ngày: | 29 tháng 11 năm 2023 |

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

UBND tỉnh Khánh Hòa nhận được Báo cáo số 717/BC-BCH ngày 31/10/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa về kết quả và khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Viết tắt Dự án);

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa tại Văn bản số 4624/STNMT-CCBVMТ ngày 10/11/2023 thì trong quá trình thực hiện Dự án đã gặp các khó khăn trong quá trình xác định thẩm quyền thẩm định hồ sơ môi trường cho Dự án, UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo cụ thể như sau:

1. Về lĩnh vực Biển và Hải đảo

Dự án có một phần diện tích khu vực biển tại Hạng mục đê ngầm và Hạng mục Bến cập tàu nằm trong phạm vi vùng biển 6 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền trở ra phía biển theo công bố của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 và Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển quy định việc sử dụng các khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Trong quá trình triển khai Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có báo cáo số 07/BC-UBND ngày 12/01/2023 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng đến nay vẫn Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Về lĩnh vực đất đai

Hiện nay, việc giao đất, cho thuê đất đối với đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển đang có vướng mắc liên quan đến công tác lập quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định tại các Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; dẫn đến không có cơ sở để thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất có mặt nước ven biển theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Về nội dung vướng mắc cụ thể cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh Khánh Hòa (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa) đã báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 4482/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/10/2022, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Về lĩnh vực môi trường

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020, trường hợp dự án có sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường; thì thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; trường hợp dự án có sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND tỉnh thì thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM thuộc UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Tuy nhiên, Dự án trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; và dự án chưa xác định việc giao đất, cho thuê đất đối với đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển theo định của Luật Đất đai.

Do đó, hiện nay Dự án chưa xác định được thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM. Nội dung này, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thực hiện và đã có công văn số 3517/STNMT-CCBVM ngày 30/8/2023 và số 4122/STNMT-CCBVM ngày 13/10/2023 báo cáo xin ý kiến hướng dẫn Bộ Tài nguyên và Môi trường (đến nay vẫn chưa nhận được Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

UBND tỉnh Khánh Hòa kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm và sớm có Văn bản hướng dẫn để UBND tỉnh Khánh Hòa có căn cứ hướng dẫn Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

(Đính kèm Báo cáo số 717/BC-BCH ngày 31/10/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 3517/STNMT-CCBVM ngày 30/8/2023 và số 4122/STNMT-CCBVM ngày 13/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận (VBĐT):

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TLe.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 4624 /STNMT-CCBVMT

V/v hồ sơ môi trường của dự án: Đường cơ động
và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa,
tỉnh Khánh Hòa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 11603/UBND-KT ngày 07/11/2023 về việc giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Về việc này, Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) báo cáo như sau:

Ngày 09/8/2023, Sở TNMT nhận được công văn số 1602/BCH-HC ngày 09/8/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án: Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kiểm tra hồ sơ và các quy định liên quan về bảo vệ môi trường, Sở TNMT đã có công văn số 3517/STNMT-CCBVMT ngày 30/8/2023 và số 4122/STNMT-CCBVMT ngày 13/10/2023 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường; tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay (09/11/2023) Sở TNMT chưa nhận được Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn trên; Sở TNMT kính trình UBND tỉnh dự thảo Công văn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường cho Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo./.

(Đính kèm dự thảo Công văn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Nơi nhận (VBĐT):

- Như trên;
- Lưu: VT, CCBVMT, Giang.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
TỈNH KHÁNH HÒA
Nguyễn Thị Lan

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 3517 /STNMT-CCBVMT

V/v hướng dẫn xác định thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) tỉnh Khánh Hòa nhận được công văn số 1602/BCH-HC ngày 09/8/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án: Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kiểm tra hồ sơ và các quy định liên quan về bảo vệ môi trường, Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có quy mô chính như sau: đường cơ động, bến cập tàu, đường dẫn bến cập tàu, tường chắn, đê chắn sóng, hệ thống thoát nước (dự án). Dự án nhóm B. Trong đó, hạng mục đê ngầm và Hạng mục Bến cập tàu của Dự án có sử dụng mặt nước biển (đính kèm bình đồ mặt nước).

I. Về lĩnh vực Biển và Hải đảo

1. Vị trí Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa không nằm trong Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Khánh Hòa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/5/2021.

2. Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có một phần diện tích khu vực biển tại Hạng mục đê ngầm và Hạng mục Bến cập tàu nằm trong phạm vi vùng biển 6 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền trở ra phía biển theo công bố của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 và Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25/4/2022. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển quy định việc sử dụng các khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Trong quá trình triển khai Nghị định số 11/2021/NĐ-CP, Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa gặp các khó khăn và vướng mắc và Sở đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tại báo cáo số 07/BC-UBND ngày 12/01/2023 nhưng đến nay vẫn Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Về lĩnh vực đất đai

Hiện nay, việc giao đất, cho thuê đất đối với đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển đang có vướng mắc liên quan đến công tác lập quy hoạch tỉnh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định tại các Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; dẫn đến không có cơ sở để thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất có mặt nước ven biển theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Về nội dung vướng mắc cụ thể đã được Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa đã báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 4482/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/10/2022, nhưng đến nay Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa vẫn chưa nhận được văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Về lĩnh vực môi trường

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020, trường hợp dự án có sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường; thì thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; trường hợp dự án có sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND tỉnh thì thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM thuộc UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Tuy nhiên, Dự án trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; và dự án chưa xác định việc giao đất, cho thuê đất đối với đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển theo định của Luật Đất đai.

Do đó, Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường

sớm có văn bản hướng dẫn về thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án trên để Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa có văn bản hướng dẫn cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo.

(Đính kèm công văn số 1602/BCH-HC ngày 09/8/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa; bình đồ mặt nước của dự án; báo cáo số 07/BC-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh; văn bản số 4482/STNMT-CCQLDD ngày 13/10/202 của Sở TNMT tỉnh Khánh Hòa)

Nơi nhận (VBĐT):

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BCH Quân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, CCBVMT, CCB&HĐ, CCQLDD, G.L.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Lan





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00342/2024

- Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Môi trường Vtech
- Địa chỉ : Nhà số 9, Xóm 2, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Vị trí thu mẫu : Dự án: Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa
- Thời gian thu mẫu : 02/7/2024
- Loại mẫu : Không khí; Tiếng ồn; Nước biển
- Số lượng mẫu : 06 mẫu
- Ký hiệu mẫu : Xem phần kết quả thử nghiệm
- Ngày trả kết quả : 10/7/2024
- Thời gian lưu mẫu : 07 ngày kể từ ngày trả kết quả



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Không khí

| STT | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử nghiệm | Giá trị | | QCVN |
|-----|---|------------------------|------------------|------------------|-----------------------|
| | | | KS-KK-24-0491 | KS-KK-24-0493 | |
| 1 | Bụi (TSP) ($\mu\text{g}/\text{Nm}^3$) | TCVN 5067 – 1995 | 31 | 65 | 300 ⁽⁺⁾ |
| 2 | SO ₂ ($\mu\text{g}/\text{Nm}^3$) | TCVN 5971 : 1995 | KPH MDL=11 | KPH MDL=11 | 350 ⁽⁺⁾ |
| 3 | NO ₂ ($\mu\text{g}/\text{Nm}^3$) | TCVN 6137:2009 | 9,6 | 13,1 | 200 ⁽⁺⁾ |
| 4 | CO ($\mu\text{g}/\text{Nm}^3$) | HDCV 60 | KPH MDL=3.450 | KPH MDL=3.450 | 30.000 ⁽⁺⁾ |
| 5 | Nhiệt độ (°C) | QCVN 46:2012/BTNMT | 33,7 | 34,2 | - |
| 6 | Độ ẩm (%) | | 77,4 | 77,2 | - |
| 7 | Tốc độ gió (m/s) | | 0,4 | 0,4 | - |

Tiếng ồn

| STT | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử nghiệm | Giá trị | | QCVN |
|-----|-----------------------------------|------------------------|---------------|---------------|--------------------|
| | | | KS-TO-24-0492 | KS-TO-24-0494 | |
| 1 | Tiếng ồn (L _{Aeq} , dBA) | TCVN 7878-2:2018 | 61,5 | 63,4 | 70 ⁽⁺⁺⁾ |

Nước biển

| STT | Tên chỉ tiêu | Phương pháp thử nghiệm | Giá trị | | QCVN 10: 2023/BTN MT Vùng biển ven bờ |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------|---------------|---------------|--|
| | | | KS-NB-24-0495 | KS-NB-24-0496 | |
| 1 | pH | TCVN 6492:2011 | 8,3 | 8,2 | 6,5 – 8,5 |
| 2 | DO (mg/l) | TCVN 7325:2016 | 5,01 | 5,1 | ≥5 |
| 3 | TSS* (mg/l) | SMEWW 2540.D:2023 | 10 | KPH MDL=6 | 50 |
| 4 | Amoni (tính theo N) (mg/l) | SMEWW 4500.NH ₃ B&F:2023 | 0,033 | 0,028 | 0,1 |
| 5 | Phosphat* (tính theo P) (mg/l) | SMEWW 4500 P.E:2023 | KPH MDL=0,04 | KPH MDL=0,04 | 0,2 |
| 6 | Tổng dầu mỡ khoáng (mg/l) | SMEWW 5520B&F:2023 | KPH MDL=1,1 | KPH MDL=1,1 | 5,0 |
| 7 | Coliform* (MPN/100ml) | SMEWW 9221 B:2023 | 280 | 350 | 1.000 |
| 8 | Cr ⁶⁺ (mg/l) | SMEWW 3500-Cr B:2023 | KPH MDL=0,03 | KPH MDL=0,03 | 0,02 |
| 9 | Fe* (mg/l) | SMEWW 3500-Fe:2023 | KPH MDL=0,04 | KPH MDL=0,04 | 0,5 |
| 10 | Mn* (mg/l) | SMEWW 3111.C:2023 | 0,119 | 0,144 | 0,5 |

Ghi chú:

1. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được thử nghiệm

2. Kế hoạch và vị trí thu mẫu theo đề xuất của đơn vị

3. (*): Chỉ tiêu được chứng nhận VILAS

4. Các ký hiệu:

KS-KK-24-0491: Điểm đầu dự án trên tuyến đường hiện hữu gần khu vực dân cư.

KS-TO-24-0492 Tọa độ: X: 1369338; Y: 614074

KS-KK-24-0493: Điểm cuối của tuyến đường đất dân sinh 3m mà phương tiện giao thông có thể đi lại được. Tọa độ: X:1368800; Y:614155

KS-TO-24-0494: Tại khu vực điểm đầu dự án ở đoạn tiếp nhận của kênh thoát nước dùng để thoát nước mưa từ núi ra biển. Tọa độ: X:1369483; Y:614274

KS-NB-24-0495: Tại khu vực dự án- vị trí các đường đất dân sinh khoảng 50-60m về phía Đông. Tọa độ: X:1368800; Y:614155

(-): Quy chuẩn không quy định

(+): QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

(++): QCVN 26:2010/BTNMT: Từ 6 giờ đến 21 giờ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
QCVN 10:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biên
KPH: Không phát hiện; MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp

Phó trưởng phòng Quan trắc



Lê Xuân Tiến

GIÁM ĐỐC



Đông Thị Quyên



ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
XÃ NINH VÂN
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 03/MTTQ-BTT

*V/v đóng góp ý kiến tham vấn
về quá trình thực hiện đánh
giá tác động môi trường của
dự án Đường cơ động và bến
cấp tàu xã Ninh Vân, thị xã
Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Vân, ngày 29 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Ninh Vân nhận được Công văn số 1679/BCH-HC-KT ngày 22/7/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa, về lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án Đường cơ động và bến cấp tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Sau khi xem xét báo cáo, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Ninh Vân có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư

Vị trí thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương, cụ thể:

- Quy hoạch chung tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023.

- Quyết tâm tác chiến phòng thủ tỉnh Khánh Hòa đã được Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu phê duyệt tháng 7/2022.

- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26/10/2019, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt lần lượt tại các Quyết định: Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020, Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021, Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 và Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 15/01/2024.

2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư

- Thống nhất với báo cáo đánh giá tác động của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Báo cáo đã đánh giá, so sánh được các tác động tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án.

3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

Thống nhất với các nội dung tương ứng được trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và không có ý kiến bổ sung.

4. Về công tác quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Đồng ý với chương trình quản lý và giám sát môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của chủ đầu tư dự án đưa ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Các nội dung khác liên quan đến dự án đầu tư

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đặc biệt là trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án cần có các biện pháp, áp dụng giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường như đã cam kết và thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về môi trường.

- Cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình thực hiện dự án. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và khiếu kiện của Nhân dân (nếu có).

Trên đây là ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Ninh Vân kính gửi Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TT. UBMTTQVN thị xã (b/c);
- Đảng ủy xã (b/c);
- Lưu MT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hàng Văn Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NINH VÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218 /UBND

Ninh Vân, ngày 7 tháng 8 năm 2024

V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Kính gửi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hoà.

Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân nhận được Văn bản số 1679/BCH-HC-KT ngày 22/7/2024 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hoà lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hoà. Sau khi xem xét, UBND xã Ninh Vân có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư

Vị trí thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch phát triển của địa phương:

- Quy hoạch chung tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/03/2023.

- Quyết tâm tác chiến phòng thủ tỉnh Khánh Hòa đã được Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu phê duyệt tháng 7/2022.

- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại quyết định số 34/ND-HĐND ngày 26/10/2019. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt lần lượt tại các Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020; Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021; Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 23/9/2021; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 15/01/2024.

2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư

- Về cơ bản, đồng ý với các đánh giá nêu trong báo cáo. Báo cáo ĐTM của dự án đã đánh giá chi tiết các tác động môi trường của dự án đến môi trường tự nhiên của khu vực.

- Báo cáo ĐTM cần phải đánh giá và có những giải pháp giảm thiểu cụ thể đối với các hoạt động thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải giải đoạn thi công xây dựng.

- Cần đánh giá chi tiết hơn các tác động tiêu cực và tích cực khi triển khai dự án đến khu vực.

- Cần định lượng hóa khối lượng các loại chất thải và đánh giá tác động của

từng loại chất thải đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng dự án.

- Đánh giá, so sánh các tác động tiêu cực.

3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

Đồng ý với các nội dung tương ứng được trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và không có ý kiến bổ sung thêm.

4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Đồng ý với chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án.

5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

Trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đặc biệt là trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án phải áp dụng đầy đủ các giải pháp, biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường như đã cam kết và thực hiện theo đúng các quy định của luật pháp Việt Nam và Môi trường.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Ninh Vân gửi Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hoà để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. UBND XÃ NINH VÂN

CHỦ TỊCH



Trà Văn Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án

Tên dự án: Đường cơ động và bến cập tàu xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian họp: 8h30 ngày 07 tháng 8 năm 2024

Địa chỉ nơi họp: Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1. Thành phần dự họp:

1.1. Đại diện UBND xã Ninh Vân:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Bà: Trà Thị Bông Sen | Chức vụ: Bí thư |
| - Ông: Trà Văn Hải | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| - Ông: Lê Minh hải | Chức vụ: Địa chính – xây dựng |

1.2. Đại diện UBND Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã Ninh Vân:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| - Ông: Hàng Văn Hương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ |
|-----------------------|--------------------------|

1.3. Đại diện chủ dự án: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa.

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------|
| - Ông: Đại tá Trần Tấn Cường | Chức vụ: P.CHT/BCHQS tỉnh |
| - Ông: TT. Nguyễn Phan Duy Phương | Chức vụ: TB TMKH/ BCHQS tỉnh |
| - Ông: Thiếu Tá CN Lưu Trần Trung | Chức vụ: NV doanh trại |

1.4. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty Cổ phần đầu tư và Công nghệ môi trường VTech

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| - Ông (bà): Bà Vũ Thị Thanh Vân | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
|---------------------------------|------------------------|

1.5. Thành phần dự họp: Danh sách kèm theo

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Người chủ trì cuộc họp thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần dự họp

2.2. Đại diện chủ dự án trình bày nội dung tham vấn:

- Đại diện chủ dự án ủy quyền cho đơn vị tư vấn giới thiệu tóm tắt các nội dung chính của báo cáo đánh giá tác động.

- Đại diện đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt nội dung dự án gồm:

+ Vị trí thực hiện dự án

- + Tác động môi trường của dự án đầu tư;
- + Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;
- + Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

2.3. Ý kiến của cộng đồng dân cư với Chủ dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung tham vấn:

*** Về vị trí thực hiện dự án đầu tư:**

+ Ông : Lê Minh Hải cán bộ địa chính xã Ninh Vân: Vị trí thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch của tỉnh và địa phương. Dự án được thực hiện là phù hợp với Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa. Phù hợp với chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại quyết định số 34/ND-HĐND ngày 26/10/2019. Phù hợp với quyết định phê duyệt dự án đầu tư được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt lần lượt tại các quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020; 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021; số 3156/QĐ-UBND ngày 23/9/2021; 133/QĐ-UBND ngày 15/01/2024.

*** Về những tác động tiêu cực của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng:**

+ Ô nhiễm do bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải, các phương tiện và máy móc thi công, trong hoạt động xây dựng dự án.

+ Ô nhiễm về tiếng ồn do sự hoạt động của các phương tiện vận tải, các máy móc thiết bị phục vụ thi công trên công trường xây dựng.

+ Ô nhiễm do nước mưa chảy tràn vào những ngày mưa.

+ Ô nhiễm do nước thải từ các hoạt động thi công trên công trường.

+ Ô nhiễm do rác thải, phế liệu thải ra trong quá trình thi công.

*** Về các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của Dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng:**

- Đồng ý với các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường dự án được trình bày trong tài liệu đính kèm.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp gia cố các mái taluy để ko làm trượt, sạt lở đất đá trong mùa mưa.

*** Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

Đồng ý với chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án đưa ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường

*** Kiến nghị đối với Chủ dự án:**

- Đề nghị chủ dự án thực hiện các biện pháp khắc phục giảm thiểu tiếng ồn, bụi, nước thải ảnh hưởng đến môi trường và nhân dân trong quá trình thi công xây dựng dự án.

- Thực hiện nghiêm túc việc thu gom xử lý chất thải rắn trong quá trình thi công để không làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và cảnh quan khu vực và tác động đến hoạt động cấp nước hiện trạng.

2.4. Đại diện chủ dự án tiếp thu, giải trình rõ các ý kiến của cộng đồng:

Đại diện chủ đầu tư ông Trần Tấn Cường – P.CHT/BCHQS tỉnh Khánh Hòa xin ghi nhận và tiếp thu các ý kiến đóng góp của lãnh đạo UBND xã Ninh Vân và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực đã đóng góp các ý kiến cho dự án.

Chủ đầu tư sẽ xem xét một cách nghiêm túc các ý kiến góp ý trên về vấn đề bảo vệ môi trường của dự án và cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ các ý kiến kiến nghị của cộng đồng và các nghĩa vụ, trách nhiệm với chính quyền địa phương theo quy định.

3. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp:

Đại diện chủ dự án đọc thông qua nội dung biên bản, cuộc họp kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày.

Người ghi biên bản




ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ 



Đại tá Trần Tấn Cường

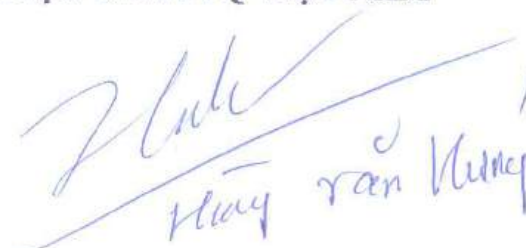
ĐẠI DIỆN UBND XÃ NINH VÂN



Trà Văn Hải

CHỦ TỊCH

ĐẠI DIỆN UBMTTQ VIỆT NAM


Hàng Văn Mừng

DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ CUỘC HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA DỰ ÁN

| Stt | Họ tên | Chức vụ /nghề nghiệp | Địa chỉ | Chữ ký |
|-----|--------------------|----------------------|-----------|--------|
| 1 | Trần Thị Băng Sơn | BT - CT HĐND | Thôn Đông | |
| 2 | Trần Văn Hải | CT | Thôn Tây | |
| 3 | Lê Minh Hải | CC Xây dựng | Thôn Tây | |
| 4 | Võ Ngọc Việt | CĐDC | Thôn Tây | |
| 5 | Nguyễn Thị Hương | CT HPM | Thôn Tây | |
| 6 | Nguyễn Văn Khoa | PLHT | Thôn Tây | |
| 7 | Nguyễn Văn Phú | ĐTN | Thôn Đông | |
| 8 | Võ Hưng Cường | CĐDC | Thôn Tây | |
| 9 | Chu Đình Thuận | CĐDC | Thôn Tây | |
| 10 | Nguyễn Hồ Tấn | CĐDC | Thôn Tây | |
| 11 | Nguyễn Đào | CĐDC | Thôn Đông | |
| 12 | Võ Văn Nhật | CT. HCCB | Thôn Đông | |
| 13 | Hàng Văn Hương | CT MTP | Thôn Đông | |
| 14 | Nguyễn Hải Long | Trưởng thôn Tây | Thôn Tây | |
| 15 | Hoàng Thị Mỹ Thuận | A Cáo | Thôn Tây | |
| 16 | Lê Hiền Bằng | ĐG | Thôn Tây | |
| 17 | Nguyễn Lộc | BE.MT | Thôn Đông | |
| 18 | Nguyễn Văn Hoàn | VP - PK | Thôn Đông | |
| 19 | Đỗ Thị Hà | VP - TC | Thôn Tây | |
| 20 | | | | |
| 22 | | | | |
| 23 | | | | |
| 24 | | | | |
| 25 | | | | |
| 26 | | | | |
| 27 | | | | |
| 28 | | | | |
| 29 | | | | |
| 30 | | | | |

Z:\1\15-1\K4-NINH HOAI.1-DUONGCO-DONG-DOA-1-LAN 3\1-BAN VE\1-BINH DO THIET KE DWG 23/10/2023 2:24 PM

ĐI NINH VÂN

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI MŨI ĐÁ CHỒNG



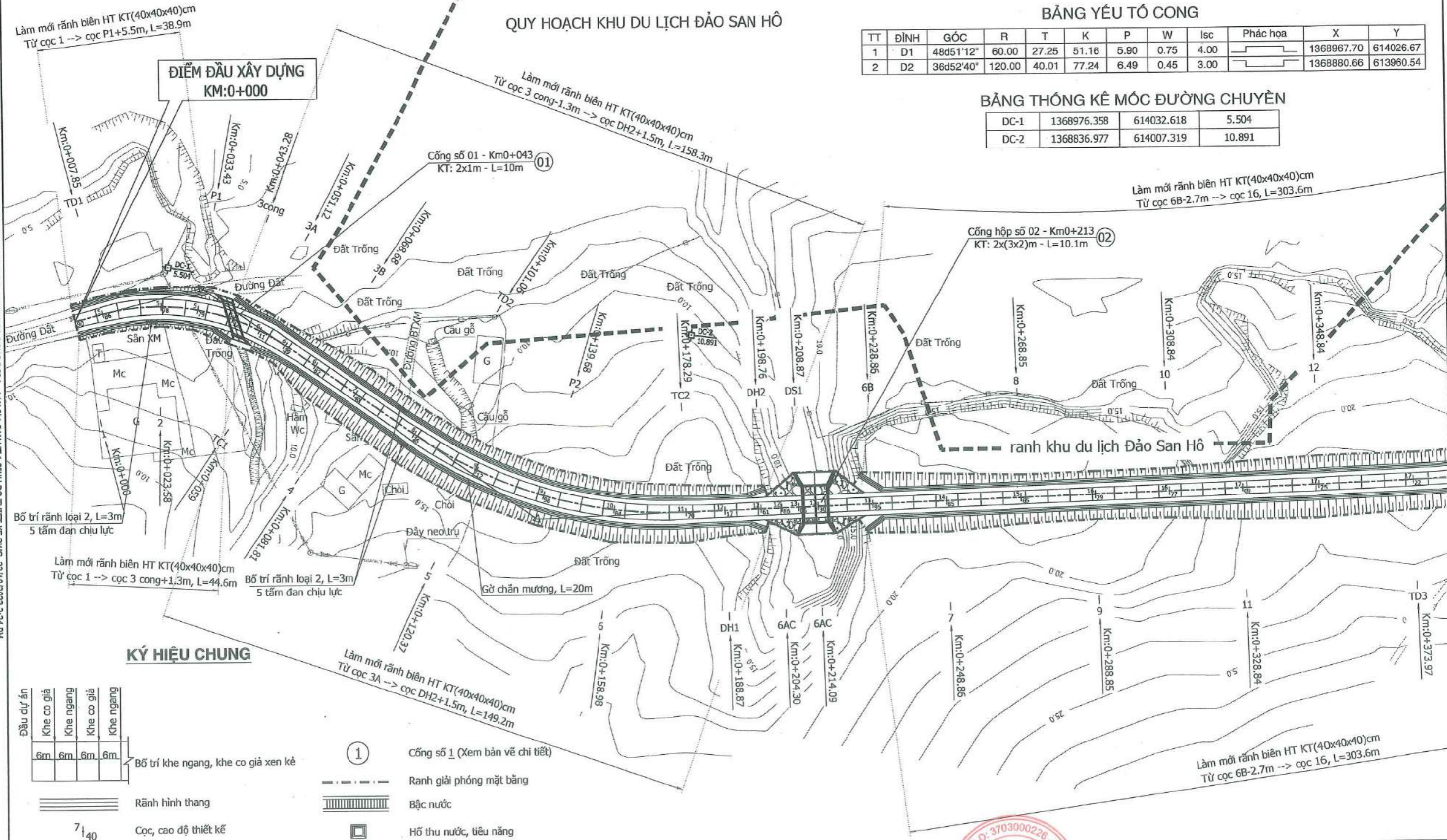
QUY HOẠCH KHU DU LỊCH ĐẢO SAN HỒ

BẢNG YẾU TỐ CONG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | Isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|-------|------|------|------|----------|------------|-----------|
| 1 | D1 | 48d51'12" | 60.00 | 27.25 | 51.16 | 5.90 | 0.75 | 4.00 | | 1368967.70 | 614026.67 |
| 2 | D2 | 36d52'40" | 120.00 | 40.01 | 77.24 | 6.49 | 0.45 | 3.00 | | 1368880.66 | 613960.54 |

BẢNG THỐNG KÊ MỐC ĐƯỜNG CHUYỀN

| DC-1 | 1368976.358 | 614032.618 | 5.504 |
|------|-------------|------------|--------|
| DC-2 | 1368836.977 | 614007.319 | 10.891 |



KÝ HIỆU CHUNG

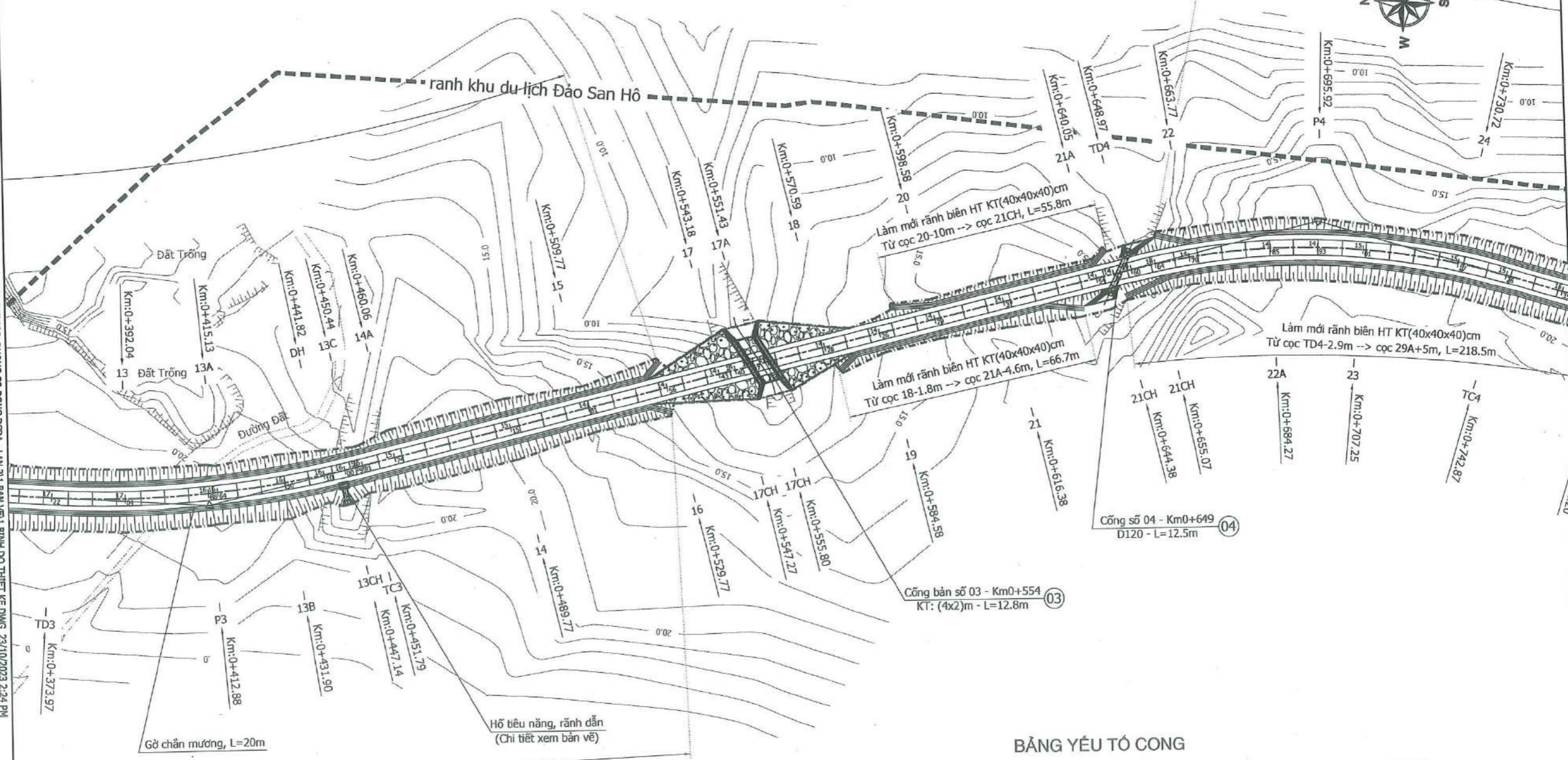
- Khe co giãn 6m
- Khe ngang 6m
- Khe co giãn 6m
- Khe ngang 6m
- Bố trí khe ngang, khe co giãn xen kẽ
- Rãnh hình thang
- Cọc, cao độ thiết kế
- Cống số 1 (Xem bản vẽ chi tiết)
- Ranh giải phóng mặt bằng
- Bậc nước
- Hố thu nước, tiêu năng

| | | | |
|---|---|--|--|
| <p>Chủ đầu tư: BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA</p> <p>Đơn vị tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa</p> | <p>Công trình: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA</p> <p>Hạng mục: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG</p> <p>Bước: THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH</p> <p>Địa điểm: XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA</p> | <p>THỰC HIỆN: VÕ ĐÌNH KHÔI</p> <p>C.T THIẾT KẾ: NGUYỄN NGỌC ANH</p> <p>K.C.S: LÊ THIÊN MINH</p> <p>QL. KỸ THUẬT: TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY</p> | <p>Nha Trang, ngày tháng năm 202</p> <p>CỔ PHẦN TƯ VẤN T27</p> <p>TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA</p> <p>Nguyễn Ngọc Anh</p> |
| <p>Bản vẽ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (01/08)</p> | | <p>Lần xuất bản: 1</p> <p>Kí hiệu B. Vẽ: BĐTK</p> <p>Lần bản vẽ: 1 / 01</p> | |

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI MŨI ĐÁ CHỒNG

ĐI NINH VÂN



BẢNG YẾU TỐ CÔNG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | Isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|-------|------|------|------|----------|------------|-----------|
| 3 | D3 | 17d8'56" | 260.00 | 39.20 | 77.82 | 2.94 | 0.00 | | | 1368605.78 | 613958.85 |
| 4 | D4 | 30d44'35" | 175.00 | 48.11 | 93.90 | 6.49 | 0.35 | 2.00 | | 1368333.43 | 614041.07 |

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**

Đơn vị tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27**
26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
Hạng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**
Địa điểm: **XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**

| | | |
|--------------|-----------------------|--------------------|
| THỰC HIỆN | VÕ ĐÌNH KHÔI | <i>[Signature]</i> |
| C.T THIẾT KẾ | NGUYỄN NGỌC ANH | <i>[Signature]</i> |
| K.C.S | LÊ THIÊN MINH | <i>[Signature]</i> |
| QL. KỸ THUẬT | TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY | <i>[Signature]</i> |

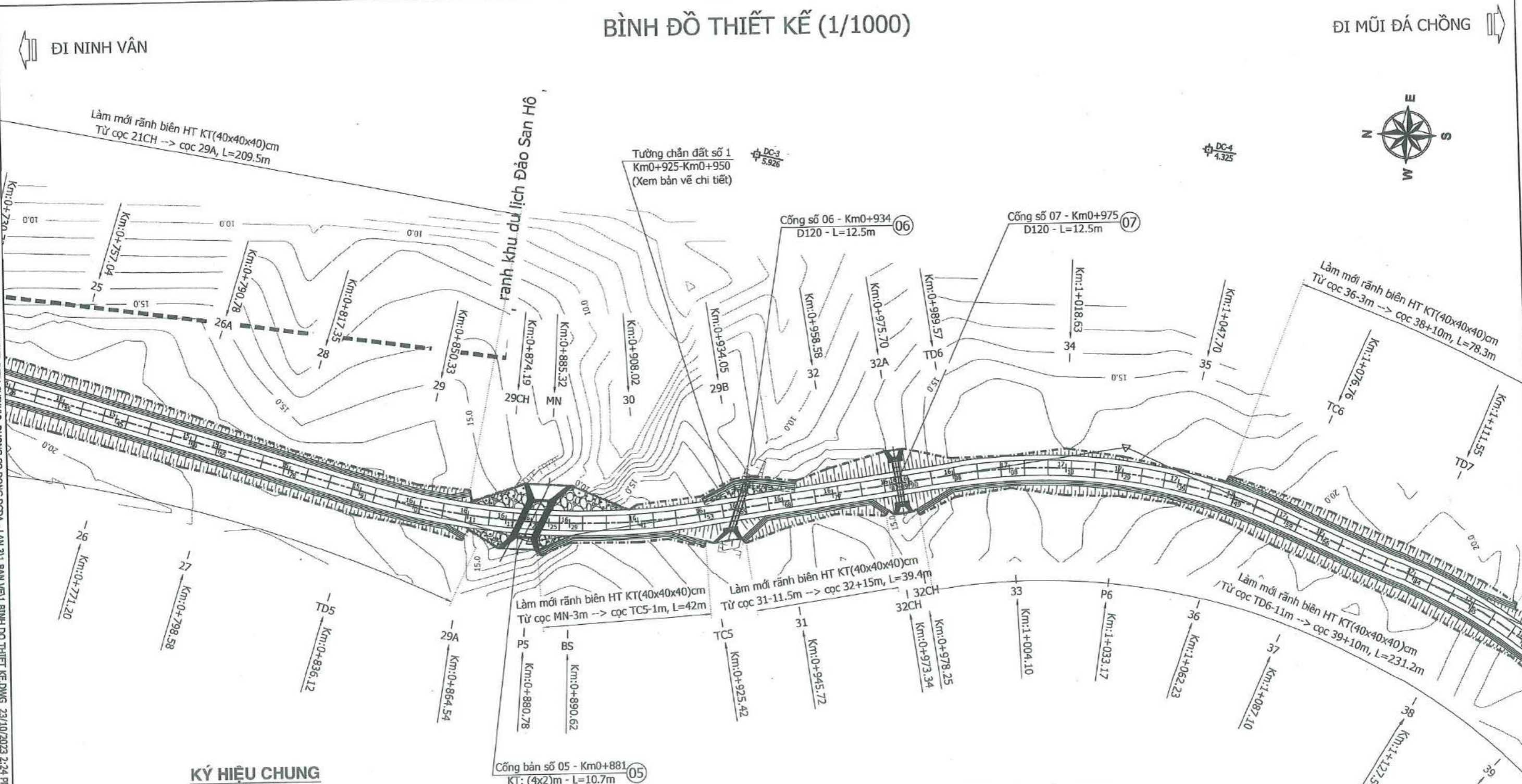


Bản vẽ: **BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (02/08)**
Lần xuất bản: 1
Kí hiệu B. Vẽ: BĐTK
Tiêu bản vẽ: 1 / 02

Z:\1\KS-TR\4-NINH HOA\1. DUONGCO DONGVA BENCAP TAU\AD\ADONINHVAN\5. HSB\NCKT_DIEU CHINH\3. DUONG CO DONG DOA - LAN 31\BAN VE\1.BINH DO THIET KE DWG 23/10/2023 2:24 PM

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI MŨI ĐÁ CHỖNG



KÝ HIỆU CHUNG

- ① Cống số 1 (Xem bản vẽ chi tiết)
- Rãnh giải phóng mặt bằng
- Bậc nước
- Hồ thu nước, tiêu năng
- Rãnh hình thang
- Cọc, cao độ thiết kế

BẢNG YẾU TỐ CÔNG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | Isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|-------|------|------|------|----------|------------|-----------|
| 5 | D5 | 25đ34'55" | 200.00 | 45.41 | 89.30 | 5.09 | 0.30 | 2.00 | | 1368152.16 | 613996.06 |
| 6 | D6 | 33đ18'8" | 150.00 | 44.86 | 87.18 | 6.57 | 0.35 | 2.00 | | 1368000.92 | 614027.20 |

BẢNG THỐNG KÊ MỐC ĐƯỜNG CHUYÊN

| | | | |
|------|-------------|------------|-------|
| DC-3 | 1368098.343 | 614097.004 | 5.926 |
| DC-4 | 1367982.878 | 614103.675 | 4.325 |

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27
 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
 Hàng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
 Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**
 Địa điểm: **XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**

THỰC HIỆN: **VÕ ĐÌNH KHÔI**
 C.T THIẾT KẾ: **NGUYỄN NGỌC ANH**
 K.C.S: **LÊ THIÊN MINH**
 QL. KỸ THUẬT: **TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY**

Nha Trang, ngày tháng năm 202

NGUYỄN NGỌC ANH
 GIÁM ĐỐC

Bản vẽ: **BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (03/08)**
 Lần xuất bản: **1**
 Tỷ lệ bản vẽ: **1/03**
 Kí hiệu B. Vẽ: **BĐTK**
 Bản vẽ số: **1 / 03**

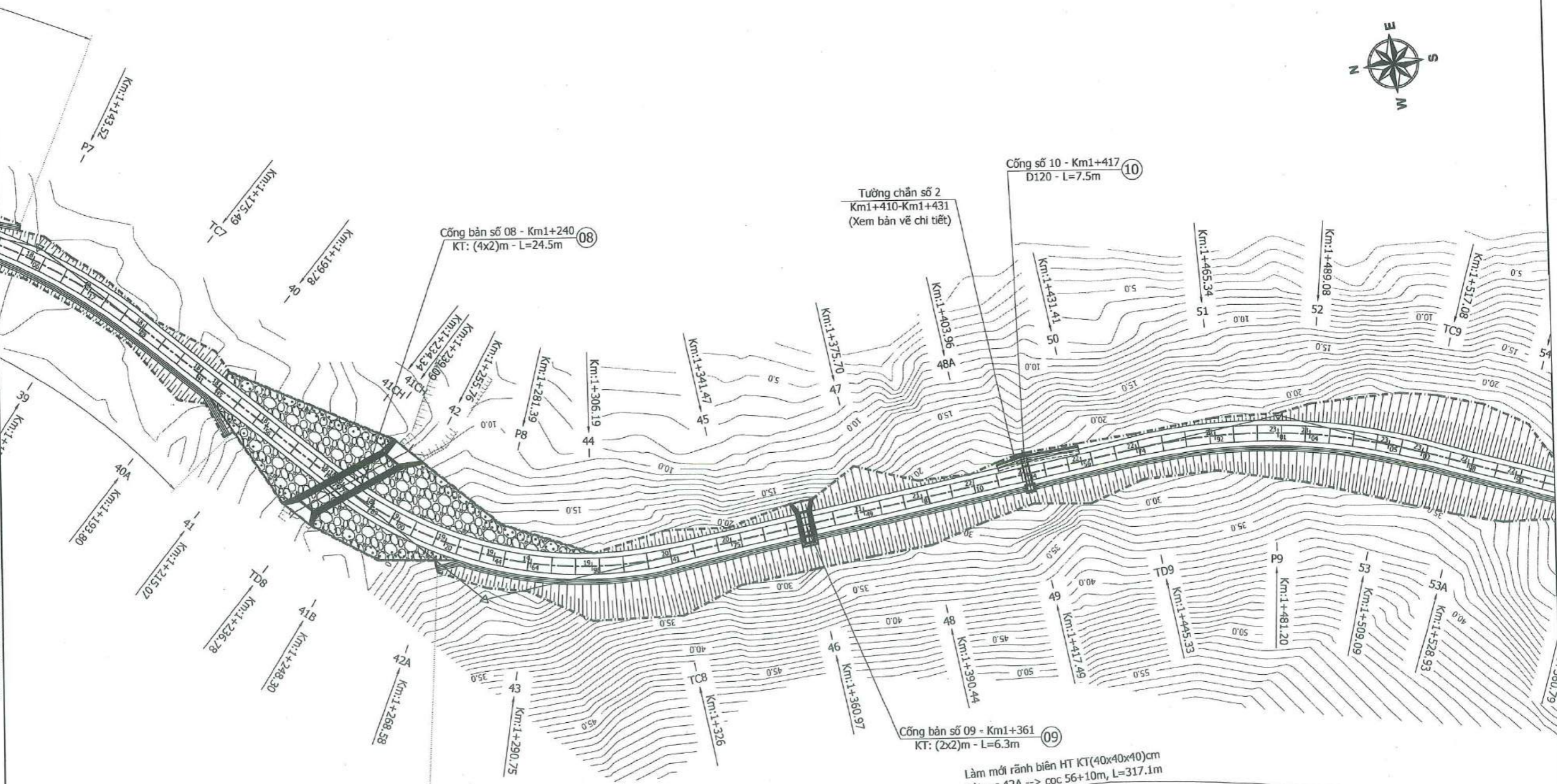
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI MŨI ĐÁ CHỒNG

ĐI NINH VÂN



Z:\1\KS-TR\4\NHINH HOA\1. DUONG CO DONG VA BEN CAP TAU\AD\AD\NHINH HOA\5. HSB\N\CT\ DIU CHINH\3. DUONG CO DONG DOCA - LAN 3\1.BAN VE\1.BINH DO THIET KE\DWG 23/10/2023 2:24 PM



BẢNG YẾU TỐ CÔNG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|-------|-------|------|------|----------|------------|-----------|
| 7 | D7 | 24d25'26" | 150.00 | 32.46 | 63.94 | 3.47 | 0.35 | 2.00 | | 1367896.72 | 613985.81 |
| 8 | D8 | 51d7'3" | 100.00 | 47.82 | 89.22 | 10.85 | 0.45 | 3.00 | | 1367798.53 | 613883.82 |
| 9 | D9 | 27d24'12" | 150.00 | 36.57 | 71.74 | 4.39 | 0.35 | 2.00 | | 1367595.58 | 613901.67 |

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**
 Đơn vị tư vấn: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27**
 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
 Hàng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
 Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**
 Địa điểm: **XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**

THỰC HIỆN: **VÕ ĐÌNH KHÔI**
 C.T THIẾT KẾ: **NGUYỄN NGỌC ANH**
 K.C.S: **LÊ THIÊN MINH**
 QL. KỸ THUẬT: **TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY**

Nha Trang, ngày tháng năm 202
NGUYỄN NGỌC ANH
 GIÁM ĐỐC

Bản vẽ: **BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (04/08)**
 Lần xuất bản: **1**
 Kí hiệu B. Vẽ: **BĐTK**
 Tỷ lệ bản vẽ: **1 / 04**

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI MŨI ĐÁ CHỒNG



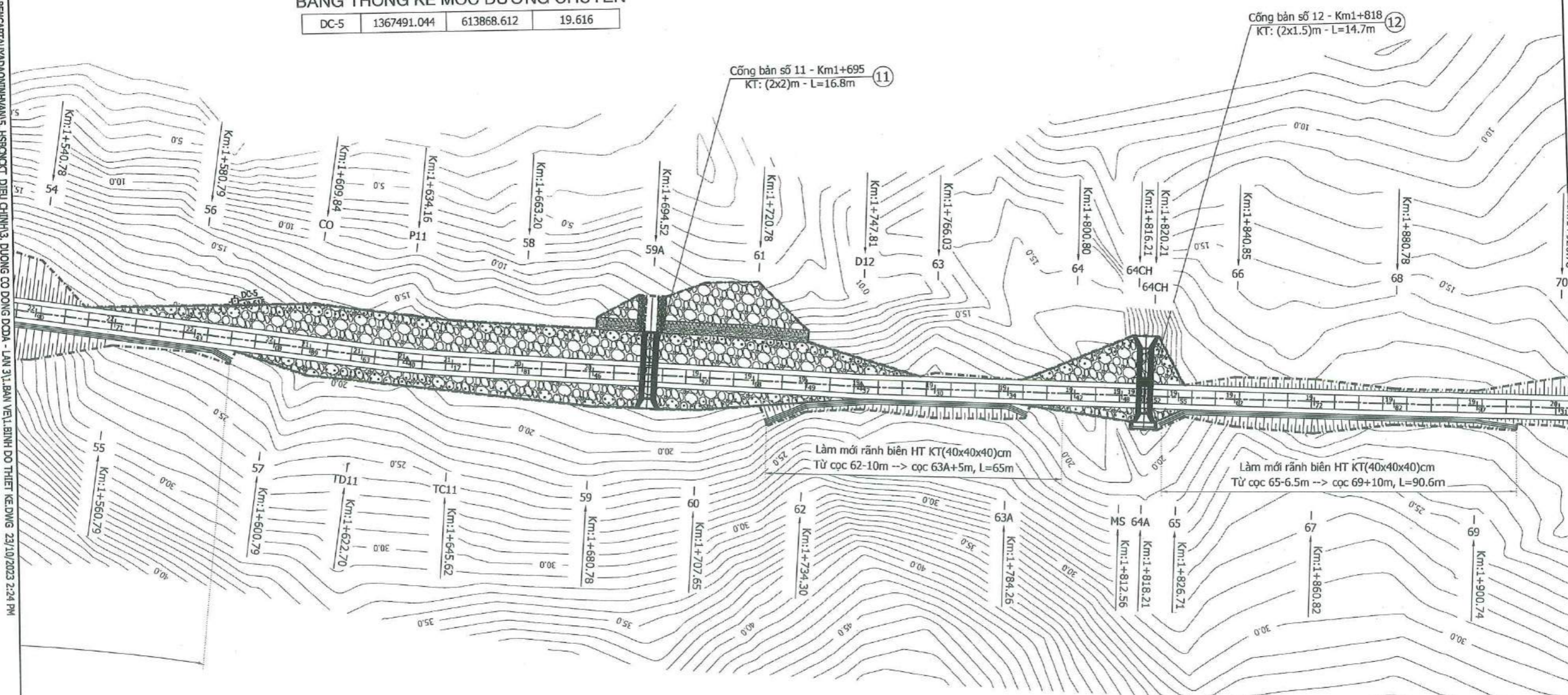
ĐI NINH VÂN

BẢNG YẾU TỐ CONG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|----------|--------|-------|-------|------|------|-----|----------|------------|-----------|
| 10 | D11 | 4d22'40" | 300.00 | 11.47 | 22.92 | 0.22 | 0.00 | | | 1367453.49 | 613843.18 |
| 11 | D12 | 1d20'52" | | | | | | | K.C cong | 1367345.40 | 613808.07 |

BẢNG THÔNG KÊ MỐC ĐƯỜNG CHUYÊN

| DC-5 | 1367491.044 | 613868.612 | 19.616 |
|------|-------------|------------|--------|
|------|-------------|------------|--------|



Z:\1\KS-TK4-NINH HOA\1. DUONGCODOINGIABENICPTA\KADONINHMANS_HSPONCT_DIU CHINH\3. DUONG CO DONG DOA - LAN 3\1.BAN VE\1.BINH DO THIET KE\DWG 23/10/2023 2:24 PM

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**

Đơn vị tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27
 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
 Hàng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
 Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**
 Địa điểm: **XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**

| | | |
|--------------|-----------------------|--------------------|
| THỰC HIỆN | VÕ ĐÌNH KHÔI | <i>[Signature]</i> |
| C.T THIẾT KẾ | NGUYỄN NGỌC ANH | <i>[Signature]</i> |
| K.C.S | LÊ THIÊN MINH | <i>[Signature]</i> |
| QL. KỸ THUẬT | TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY | <i>[Signature]</i> |



Bản vẽ: **BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (05/08)**
 Lần xuất bản: **1**
 Kí hiệu B. Vẽ: **BĐTK**
 Bản vẽ số: **1 / 05**

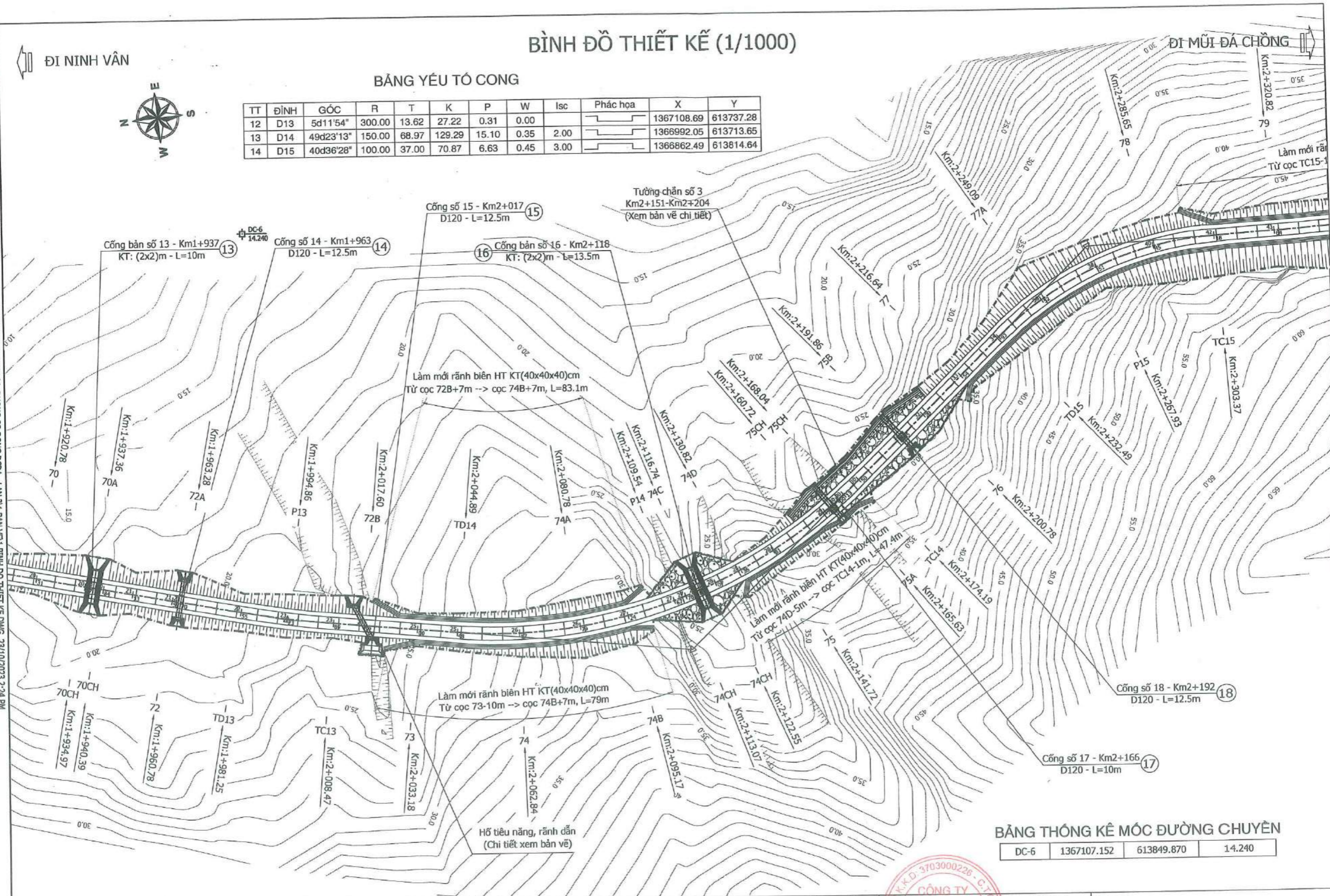
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI NINH VÂN



BẢNG YẾU TỐ CÔNG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | Isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|--------|-------|------|------|----------|------------|-----------|
| 12 | D13 | 5d11'54" | 300.00 | 13.62 | 27.22 | 0.31 | 0.00 | | | 1367108.69 | 613737.28 |
| 13 | D14 | 49d23'13" | 150.00 | 68.97 | 129.29 | 15.10 | 0.35 | 2.00 | | 1366992.05 | 613713.65 |
| 14 | D15 | 40d36'28" | 100.00 | 37.00 | 70.87 | 6.63 | 0.45 | 3.00 | | 1366862.49 | 613814.64 |



BẢNG THỐNG KÊ MỐC ĐƯỜNG CHUYÊN

| | | | |
|------|-------------|------------|--------|
| DC-6 | 1367107.152 | 613849.870 | 14.240 |
|------|-------------|------------|--------|

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẤP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
 Hạng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
 Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**
 Địa điểm: **XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**

| | | |
|--------------|-----------------------|--------------------|
| THỰC HIỆN | VÕ ĐÌNH KHÔI | <i>[Signature]</i> |
| C.T THIẾT KẾ | NGUYỄN NGỌC ANH | <i>[Signature]</i> |
| K.C.S | LÊ THIÊN MINH | <i>[Signature]</i> |
| QL. KỸ THUẬT | TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY | <i>[Signature]</i> |



Nha Trang, ngày tháng năm 202

GIÁM ĐỐC

Bản vẽ:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (06/08)

Lần xuất bản: 1

Kí hiệu B. Vẽ: BDTK

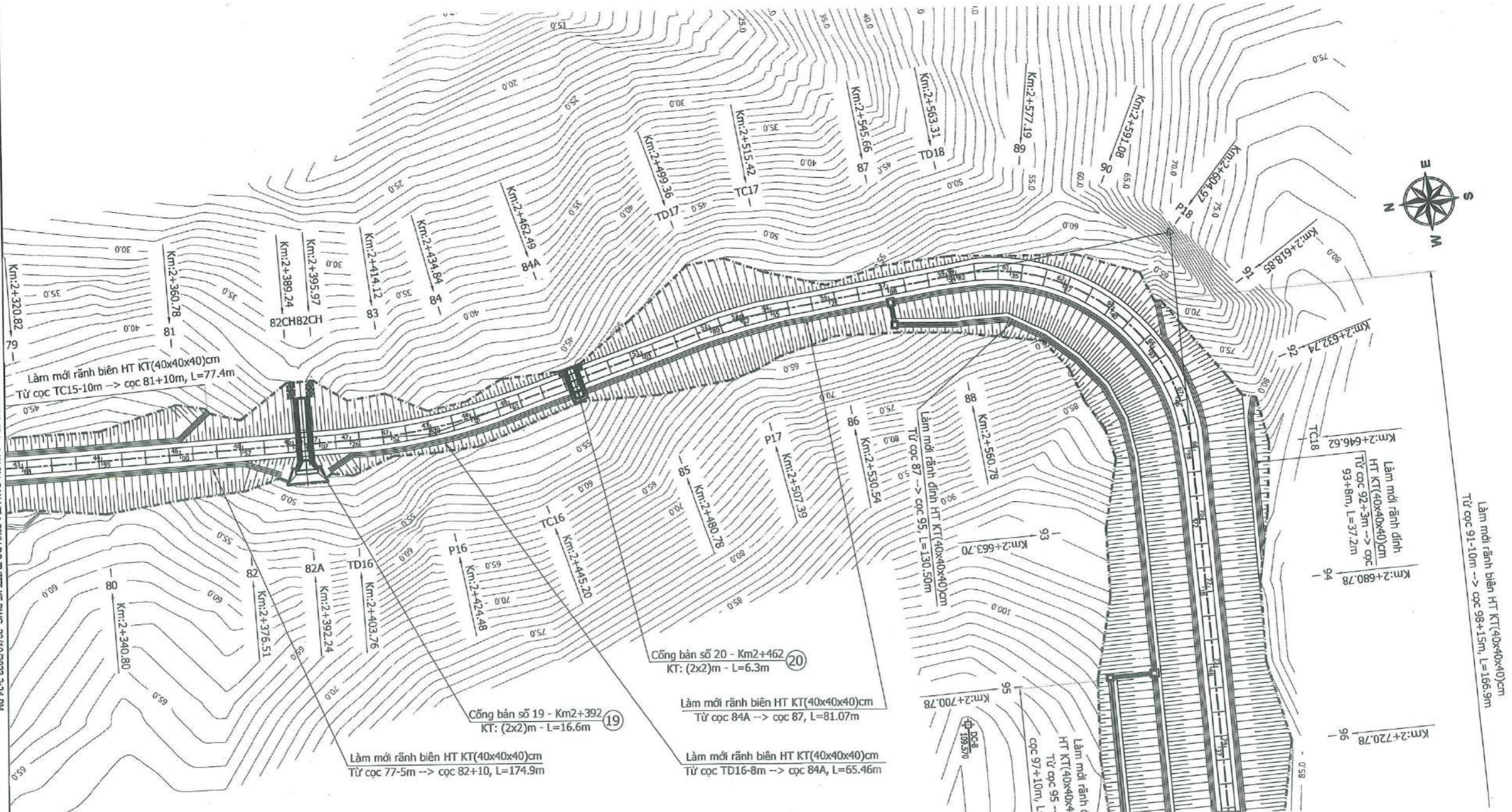
Tỉ lệ bản vẽ:

Bản vẽ số: 1 / 06

Nguyễn Ngọc Anh

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI NINH VÂN



BẢNG YẾU TỐ CÔNG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | Isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|-------|-------|------|------|----------|------------|-----------|
| 15 | D16 | 15d49'51" | 150.00 | 20.86 | 41.45 | 1.44 | 0.35 | 2.00 | | 1366704.41 | 613807.27 |
| 16 | D17 | 9d12'14" | 100.00 | 8.05 | 16.06 | 0.32 | 0.45 | 3.00 | | 1366623.53 | 613826.17 |
| 17 | D18 | 95d28'27" | 50.00 | 55.02 | 83.32 | 24.35 | 0.75 | 4.00 | | 1366512.84 | 613833.83 |

BẢNG THỐNG KÊ MỐC ĐƯỜNG CHUYÊN

| DC | X | Y | Z |
|------|-------------|------------|---------|
| DC-7 | 1366536.946 | 613969.610 | 59.371 |
| DC-8 | 1366579.160 | 613718.220 | 109.570 |

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**



Đơn vị tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27
26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẬP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
Hạng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH**
Địa điểm: **XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**

THỰC HIỆN: **VÕ ĐÌNH KHÔI**
C.T THIẾT KẾ: **NGUYỄN NGỌC ANH**
K.C.S: **LÊ THIÊN MINH**
QL. KỸ THUẬT: **TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY**



Bản vẽ: **BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (07/08)**

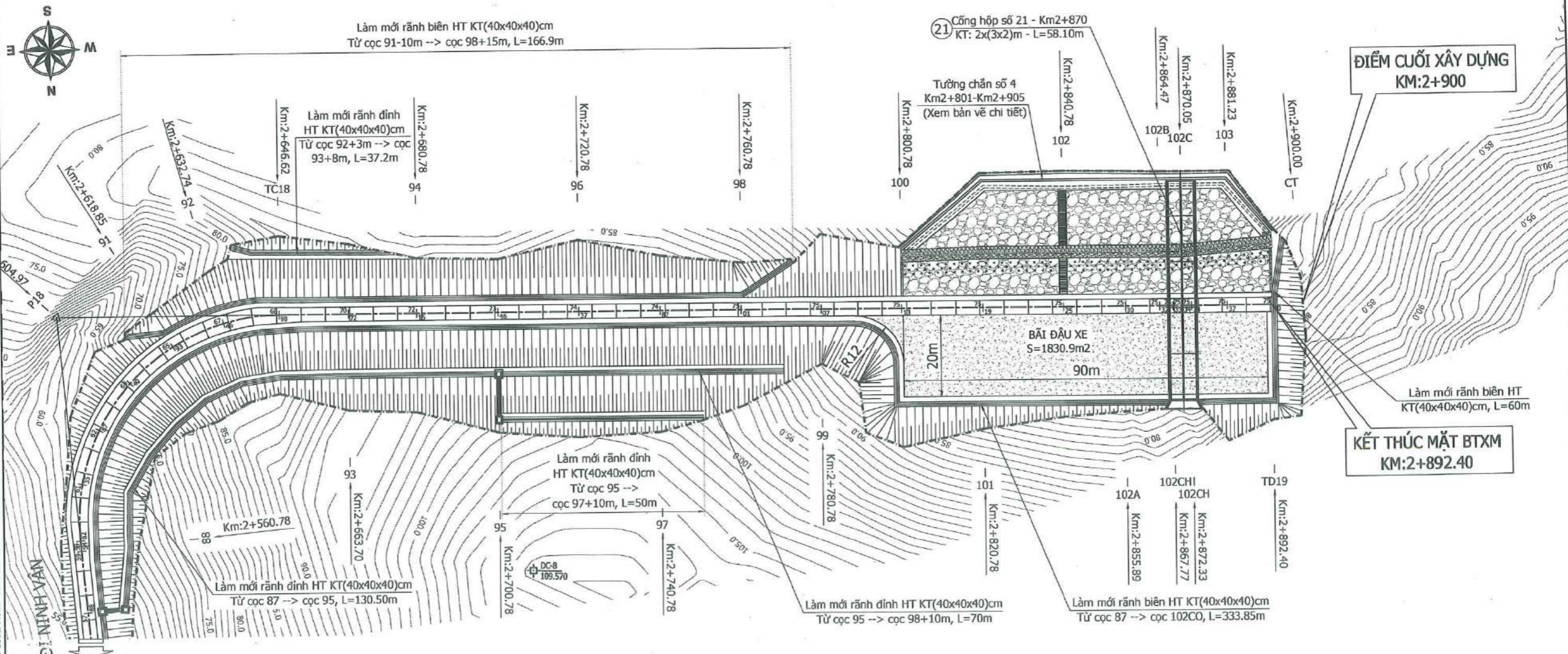
Lần xuất bản: **1** | Kí hiệu B. Vẽ: **BĐTK**
Tỉ lệ bản vẽ: **1 / 07**

Nguồn: Nnc. Anh

Z:\1\KS-TR\4\NHINH HOA\1. DUONGCDDONG\BANCAPT\DUY\AD\NHINH\AM\5. HSB\CKT. DIEU CHINH\3. DUONG CO DONG DDA - LAN 3\BAN VE\1.BINH DO THIET KE DWG 23/10/2023 2:24 PM

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (1/1000)

ĐI MŨI ĐÁ CHỒNG



KÝ HIỆU CHUNG

| | | | | |
|-----------|------------|-----------|------------|-----------|
| Đầu dự án | Khe co giá | Khe ngang | Khe co giá | Khe ngang |
| 6m | 6m | 6m | 6m | 6m |

Bố trí khe ngang, khe co giá xen kẽ

Rãnh hình thang
Cọc, cao độ thiết kế

- 1 Cống số 1 (Xem bản vẽ chi tiết)
- Ranh giải phóng mặt bằng
- Bậc nước
- Hồ thu nước, tiêu năng

BẢNG YẾU TỐ CÔNG

| TT | ĐỈNH | GÓC | R | T | K | P | W | Isc | Phác họa | X | Y |
|----|------|-----------|--------|-------|--------|-------|------|------|----------|------------|-----------|
| 18 | D19 | 84d23'9" | 100.00 | 90.65 | 147.28 | 34.97 | 0.45 | 3.00 | | 1366523.22 | 613442.51 |
| 19 | D20 | 16d11'35" | 100.00 | 14.23 | 28.26 | 1.01 | 0.45 | 3.00 | | 1366253.08 | 613408.71 |

Chủ đầu tư: **BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA**



Đơn vị tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27
26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa

Công trình: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẤP TÀU XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA**
Hạng mục: **ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG**
Bước: **THIẾT KẾ CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH XÃ NINH VÂN - THỊ XÃ NINH HÒA**
Địa điểm:

| | | |
|--------------|-----------------------|--------------------|
| THỰC HIỆN | VÕ ĐÌNH KHÔI | <i>[Signature]</i> |
| C.T THIẾT KẾ | NGUYỄN NGỌC ANH | <i>[Signature]</i> |
| K.C.S | LÊ THIÊN MINH | <i>[Signature]</i> |
| QL. KỸ THUẬT | TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY | <i>[Signature]</i> |



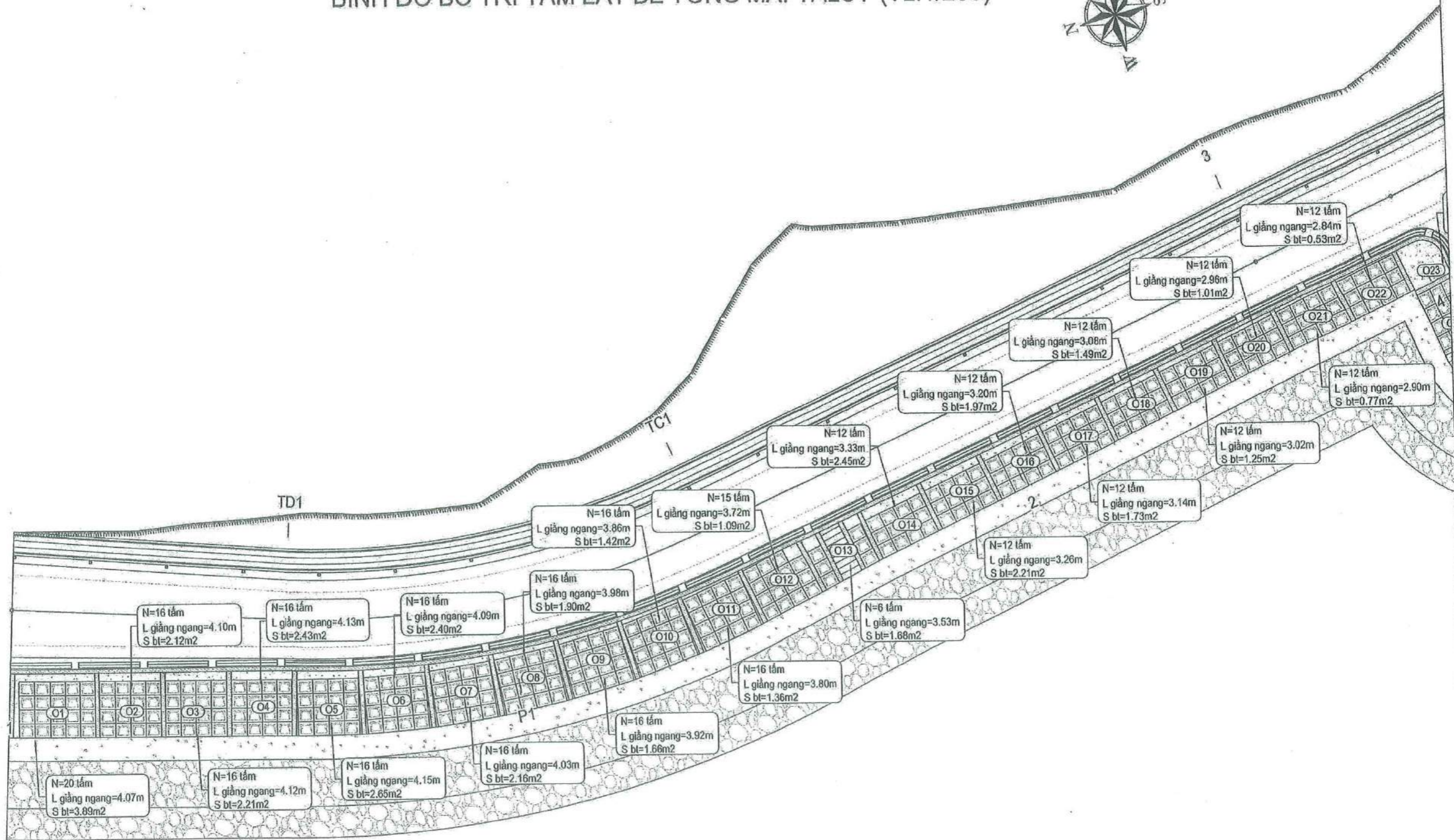
Nha Trang, ngày tháng năm 202

Bản vẽ: **BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ (08/08)**
Lần xuất bản: **1**
Kí hiệu B. Vẽ: **BĐTK**
Tỉ lệ bản vẽ: **1 / 08**

Nguyễn Ngọc Anh

Z:\1\5-TRÁNH HOÀI-1-DUONGCOONGVABENCA\TAU\DA\DA\NINH\VAN\5-HS\BCHT_DIỀU CHỈNH 3-DUONG CO DONG DOA-LAN 31\BAN VE\1.BINH DO THIẾT KẾ\DWG_23/10/2023 2:24 PM

BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ TẤM LÁT BÊ TÔNG MÁI TALUY (TL:1/250)

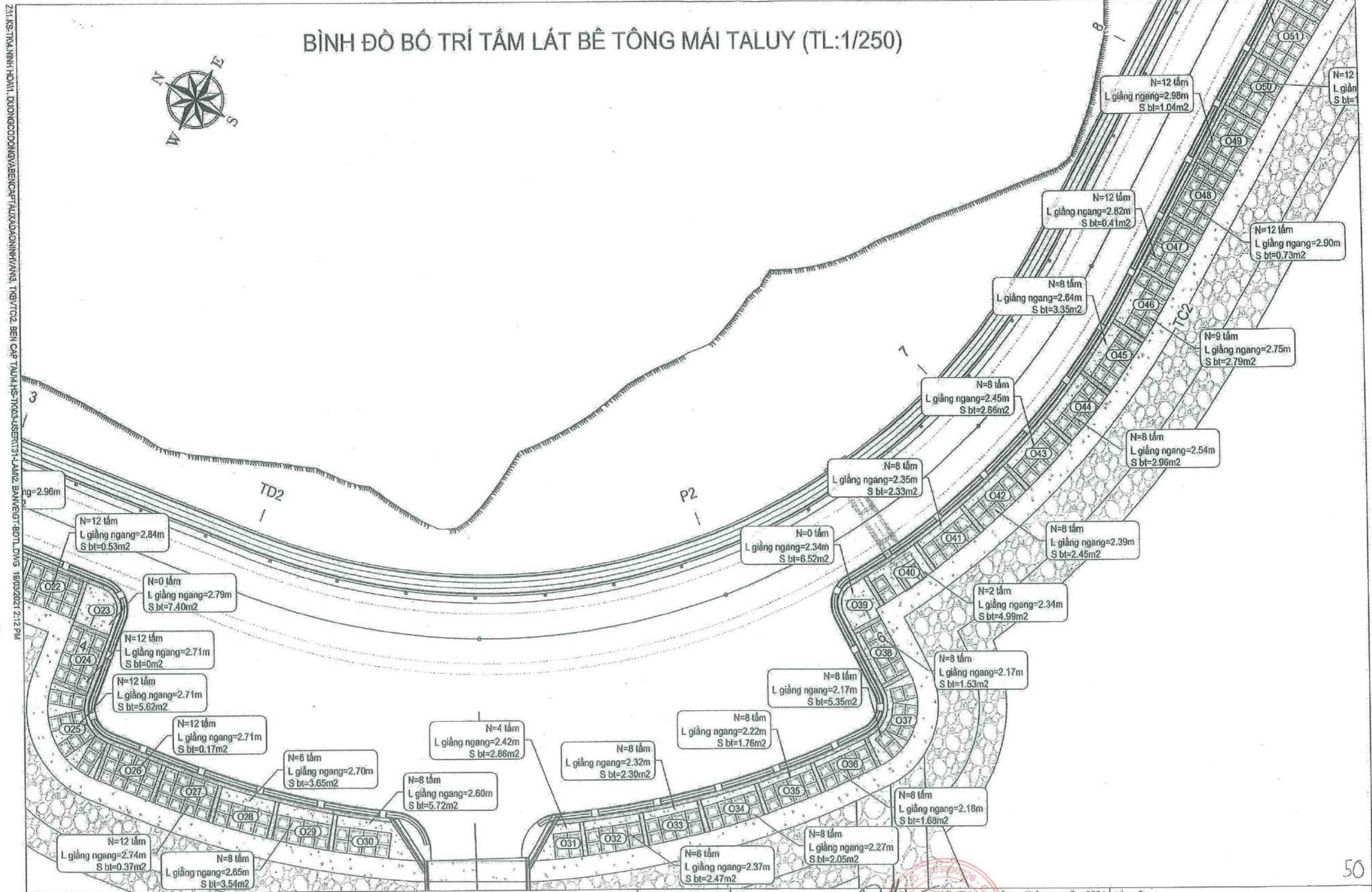


Z:\KAS-TR\KHANH HOA\1. DUONG CO DONG V\BEN CAP TAU XA NINH VAN\3. TB\VT\CO2. BEN CAP TAU\4.HS-T\CO2\USER\T3\1-LAM2. BAN VE\GT-8\DTL\DWG 18/03/2021 2:12 PM

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| Chủ đầu tư BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA Đơn vị tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa | CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẤP TÀU XÃ NINH VÂN BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG HẠNG MỤC: ĐƯỜNG DẪN BẾN CẤP TÀU ĐỊA ĐIỂM: XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA | THIẾT KẾ BUI HOANG QUYNH LAM | Nha Trang, ngày tháng năm 2021 GIẢM ĐỐC | Bản vẽ: BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ TẤM LÁT BÊ TÔNG MÁI TALUY |
| | | CHỦ TRÌ THIẾT KẾ K.C.S CÔNG TY QUẢN LÝ KỸ THUẬT | DUONG HOANG PHUONG LY TRAN NGUYEN KHANH HUY HUYNH HUNG | LẤY VẤN T27 NHA TRANG - T. KHANH HOA |

Dỗ Văn Phong

BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ TẦM LÁT BÊ TÔNG MÁI TALUY (TL:1/250)



Z:\1.KS-TRAM NINH HOAN- DIJONGGODONG\BENCAP TAU\XUADAO NINH\ANU. TRUYTC2. BEN CAP TAU\H.S-TRUOC\USER\131-LAM2 BANVEGT-BDTL.DWG - 19/03/2021 2:12 PM

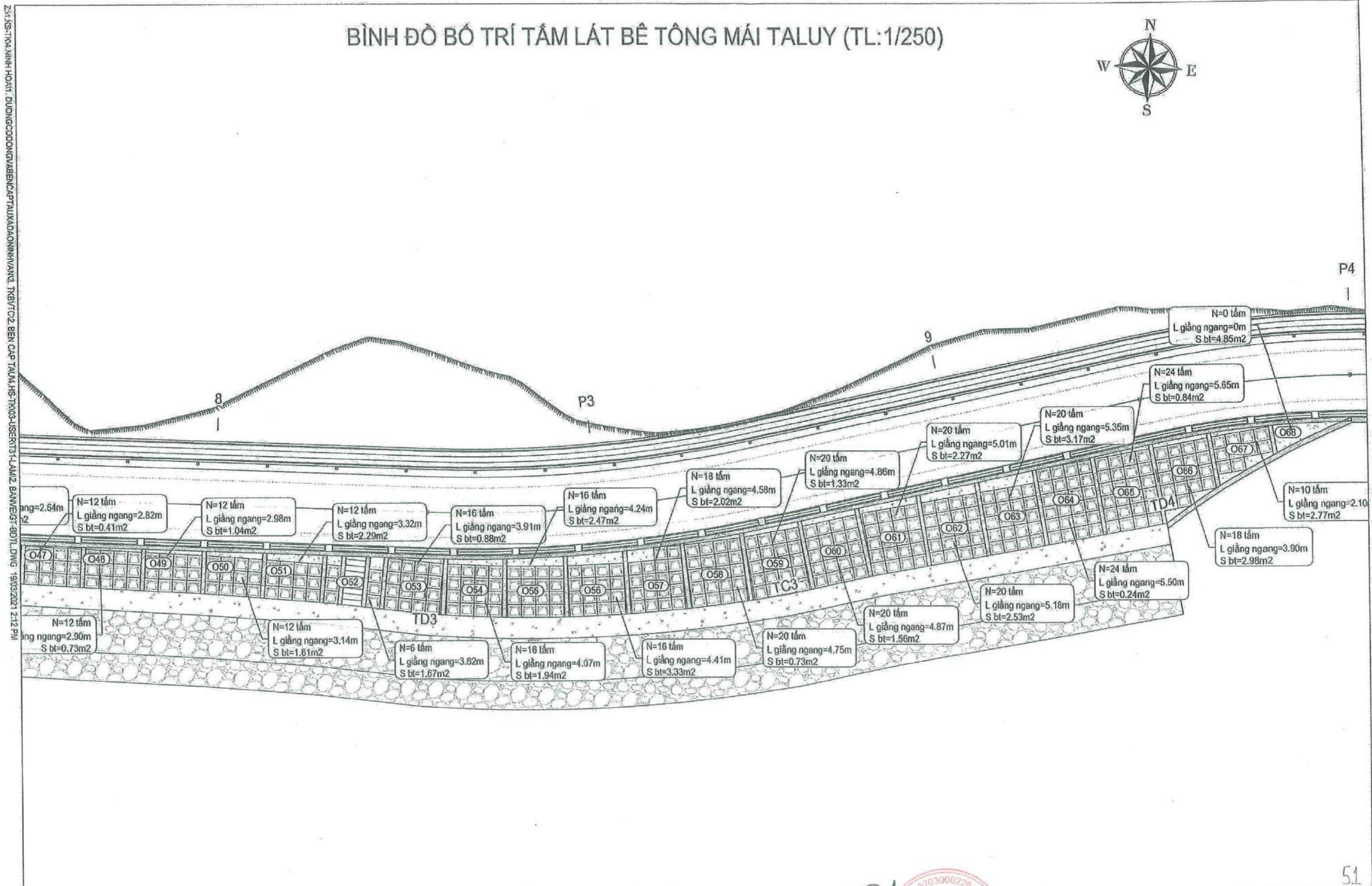
50

| | | | | |
|--|---|--|---|---|
| Chủ đầu tư BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA Đơn vị tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa | CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẤP TÀU XÃ NINH VÂN ĐƯỢC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐƯỜNG DẪN BẾN CẤP TÀU ĐỊA ĐIỂM: XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA | THIẾT KẾ BÙI HOÀNG QUỲNH LAM | Nhà Trang, ngày tháng năm 2021 Giám ĐỐC | Bản vẽ: BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ TẦM LÁT BÊ TÔNG MÁI TALUY Lần xuất bản: 1 Ký hiệu BV: Tỷ lệ bản vẽ: |
| | | CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG LY | K.C.S CÔNG TY TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY | |



Đỗ Văn Phong

BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ TẦM LÁT BÊ TÔNG MÁI TALUY (TL:1/250)



Z:\1\KS-T\KA\NHINH HOAI_DUONG\CC\DO\NG\VA\BEN\CAP\TAU\VA\DA\ON\NHINH\VAN\3_TK\BT\CO\2_BEN\CAP\TAU\VA_HS-TK\03-USER\T3-L\AM\2_BAN\VE\GT-8\DTL\DWG 19/03/2021 2:12 PM

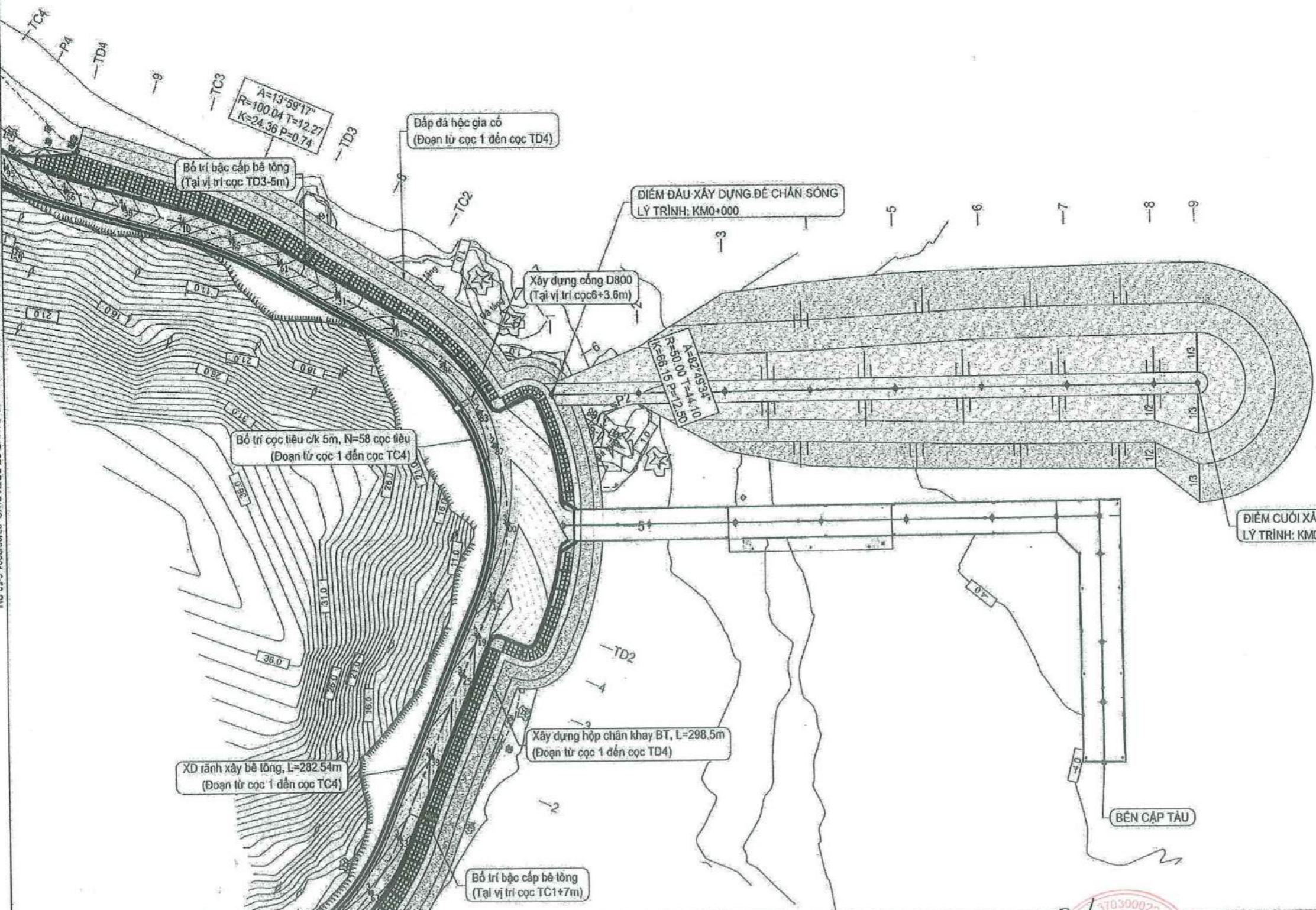
| | | | | | |
|--|---|--|--|--|---------------------------|
| Chủ đầu tư BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA Đơn vị tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa | CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẤP TÀU XÃ NINH VÂN BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG HẠNG MỤC: ĐƯỜNG DẪN BẾN CẤP TÀU ĐỊA ĐIỂM: XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA | THIẾT KẾ BÙI HOÀNG QUỲNH LAM CHỦ TRÌ THIẾT KẾ DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG LY K.C.S CÔNG TY TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY QUẢN LÝ KỸ THUẬT HUỲNH HÙNG | Nhà Trang, ngày tháng năm 2021 Giám Đốc DƯƠNG HOÀNG QUỲNH LAM TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY HUỲNH HÙNG | Bản vẽ: BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ TẦM LÁT BÊ TÔNG MÁI TALUY Lần xuất bản: 1 Tỷ lệ bản vẽ: | Kí hiệu BV: Bản vẽ số: |
|--|---|--|--|--|---------------------------|

Đỗ Văn Phóng

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐỀ CHÂN SÔNG (TỶ LỆ: 1/1000)



Z:\1\K-S-TRAI-NINH-HOAI-DUONG-CC-CONG-VI-BEN-CAP-TAU-XA-NINH-VAN-3-THE-VI-TC2-BEN-CAP-TAU-XA-NINH-VAN-TM03-USER\T3-LAM2-BAN-VE-GT-BOT\KDWG_07/06/2021_6:52 PM



ĐIỂM CUỐI XÂY DỰNG ĐỀ CHÂN SÔNG
LÝ TRÌNH: K+0+150

BẢNG THÔNG KẾ TỌA ĐỘ CỌC

| Tên cọc | Tọa độ Y | Tọa độ X |
|---------|------------|-------------|
| 1 | 615633.725 | 1369865.528 |
| 2 | 615616.655 | 1369855.108 |
| 3 | 615599.586 | 1369844.683 |
| 4 | 615582.516 | 1369834.261 |
| 5 | 615565.446 | 1369823.839 |
| 6 | 615548.376 | 1369813.416 |
| 7 | 615531.307 | 1369802.994 |
| 8 | 615514.237 | 1369792.572 |
| 9 | 615505.702 | 1369787.361 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| <p>Chủ đầu tư: BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA</p> <p>Đơn vị tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27 26 Lý Tự Trọng - T.P Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa</p> | <p>CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀ BẾN CẤP TÀU XÃ NINH VÂN</p> <p>BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG HẠNG MỤC: ĐƯỜNG DẪN BẾN CẤP TÀU ĐỊA ĐIỂM: XÃ NINH VÂN, THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA</p> | <p>THIẾT KẾ: BUI HOÀNG QUỲNH LAM</p> <p>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: DƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG LY</p> <p>K.C.S CÔNG TY: TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY</p> <p>QUẢN LÝ KỸ THUẬT: HUYỀN HÙNG</p> | <p>Nhà Trang, ngày tháng năm 2021</p> <p>GIÁM ĐỐC: BUI HOÀNG QUỲNH LAM</p> <p>THIẾT KẾ: DƯƠNG HOÀNG QUỲNH LAM</p> <p>K.C.S CÔNG TY: TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUY</p> <p>QUẢN LÝ KỸ THUẬT: HUYỀN HÙNG</p> |
| <p>Logo of T27 (CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN T27) with ISO 9001:2008 certification.</p> | | | <p>Bản vẽ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐỀ CHÂN SÔNG</p> <p>Lần xuất bản: 1</p> <p>Tỉ lệ bản vẽ: 1/1000</p> <p>Kí hiệu BV: BV</p> <p>Bản vẽ số: 1/5</p> |

Bê Văn Phong